

NÔNG-CỔ-MÍN-ĐÀM

Mardi 9 Mars 1915

BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng

6 ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI 130-132 NGANG NHÀ IN L'UNION

(Xuất nhập bất cần)

Tôi đã thường xuyên bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam ở Saigon và Lục-tỉnh, nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris những đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất xinh tốt lắm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem chơi. Những là bông nhện hột thủy xoàng, cà rá, giày chiến đeo cổ, médailles và médaillons nhiều kiểu lạ và hột thủy xoàng nước trắng lịch sự vô cùng của tôi làm riêng cho mấy cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vậy tôi trông cậy cho các cô đến viếng tiệm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô từ tể.

L. GIUNTOLI.

La Mutuelle d'Extrême-Orient

HỘI TƯ CẬP PHƯƠNG VIÊN-ĐÔNG

Góp đến 477 đồng bạc trong 159 tháng, đến hết năm thứ mười sáu thì được lãnh từ năm trăm cho đến một ngàn đồng bạc.

Từ năm thứ nhất đến năm thứ mười sáu, mỗi năm xỏ số mười hai ký, lúc xỏ số thì hết thấy mọi người ai cũng được coi.

Người nào bằng lòng đóng trọn một phần phải góp mỗi tháng 3\$00, đóng nửa phần phải góp mỗi tháng 1\$50, đóng một phần-tư thì phải góp mỗi tháng 0\$75.

Ai bằng lòng đóng luôn trọn một lần thì phải góp 400\$ mà thôi, nhưng đóng như vậy lúc xỏ số, người nào góp một phần thì được lãnh trọn một phần, người nào góp nửa phần, thì được lấy nửa phần, người nào góp một phần-tư thì được lấy một phần-tư mà thôi.

Một năm có mười hai kỳ xỏ số

Mỗi tháng, đến ngày 15 tây thì xỏ số một lần

CHỨC DỊCH COI VIỆC HỘI

MM. H. SESTIER, Cựu Khám-sứ, làm chủ hội.

H. DEBEAUX, Tòa chủ hội-đồng Thương-mại tại Hà-nội.

PORCHET, Tòa chủ hội-đồng Thương-mại tại Haiphong.

RALLISTE, Lãnh Trưởng.

MM. CHATAIGNEAU, Thanh tra việc tính toán ở Tòa án Đông-Dương.

A. DEBEAUX, Tây Thương.

PHẠM-MANH-XƯƠNG, Tư-tài, Bắc-kỳ Nghị-viện.

Bản hội ở tại đường Paul, Blanchy, món bài 109, SAIGON.

TÂN ĐỚI THỜI BÁO

JOURNAL DES JEUNES GÉNÉRATIONS

NÔNG-CỔ-MÍN-ĐÀM

Mardi 9 Mars 1915, N° 37

TÂN CHỦ BÚT

CAUSERIE SUR L'AGRICULTURE

Canh Nông Chường pháp

KHOẢN THỨ MƯỜI

(Tiếp theo)

4 Ngày cấy liền và nhổ mạ

Cấy liền kể từ ngày rằm tháng 8 Annam tới 20 cho rồi.

Phép nhổ mạ như khoản thứ ba số 5 trước đó, trước ngày cấy 1 ngày cho rồi.

Trước khi mạ đứng kỳ cấy, thì phải cào, dọn, trục, rải cỏ vụn vụn cho xong, rồi khởi sự nhổ mạ, song cách nhổ mạ này phải làm chớ kỹ lưỡng; như mạ thiệt dài, mới cắt đợt, sợ lược bằng vĩa cấy thì chừa lại, bó cột cho kỹ lưỡng làm một cách nhẹ nhàng, rồi chớ gánh đến chỗ đất đã dọn mà dậm cho rồi sẽ khởi công cấy. Công cấy lúa tháng chạp phải cấy cho dày dặng, sau khi cấy rồi đứng cứ 3 ngày cũng phải dậm lại chằng khác chi lúa mùa vậy.

5 Tháng nào trở bông trái

Lúa cấy tại ruộng trong tuần tháng 8 nói trước đó, đến rằm tháng 10 annam thì có bông đồng đều, cuối tháng 11 thì trở đều, đến rằm tháng chạp đổ đuôi bông cái và chín lần tới 20 trong tháng thì chín đều hết.

6 Ngày tháng lúa chín và cắt đập

Những lúa đã chín trong tháng

chạp, từ ngày rằm cho tới 25 thì đều hết, bằng trễ thì từ 20 tới 26, 27 cũng phải chín đều, lúa chín muộn là tại khi cấy trễ nải muộn màng. Cũng có nhiều khi người làm ruộng để cho tới cuối tháng 2 mới cấy chớ nên bông trái trở muộn, cho đến ra ngoài giêng lúa mới chín cũng có. Những người nào mà cấy cấy lúa tháng chạp mà trễ mãi như vậy, là ít làm lúa mùa, Phàm làm lúa mùa mà có lộn nó vào, ngày tháng khác nhau khó mà cắt gặt, hoặc chín sớm hơn lúa mùa, sẽ phải bị chìm chuộc cần phá.

Trong việc lúa chín rồi khởi sự mà cắt đập, coi khoản thứ 7 số 4 tới số 10 thì rõ.

7 Cách coi chim lúa tháng chạp

Lệ coi chim lúa tháng chạp là trong lúc trở đều và ngâm sữa đều, gần đồ dui bông cái thì khởi sự làm giàng mà giữ chim.

Trước phải sấm 4 cây nạng cho thiệt cao từ 4 thước tới 4^m50 đem đến tại ruộng là chỗ lúa đã gần chín đó, lựa giữa đất mà xóc nạng chòi, phải xóc 4 cây lại chung ra trên 7, dưới 10, rồi gát cây ngang qua đầu nạng, kiền giàng cho chắc và thả vạt cặp cho chặt trên phải làm một cái mui che bằng lá dặng che nắng cho kẻ coi chim. Còn từ dưới đất lên tới giàng thì phải cột nắt mà leo lên, giàng làm cao thì ngó thấy dặng xa.

Đồ dùng mà dưới chim là: Đất sét, cần vục, lá để hoặc cọng lá dừa vụn vụn. Những đồ ấy để mà vục chim khi chim đáp xuống ăn phá thì phải vò

đất cục tròn gần vò 1 lá để rồi gần vò cần vục mà vục nó, cây cần vục phải cho diều, đầu cần vục phải cột một miếng cây chuốt nhọn lòng thông chừng mười lăm phân tây, khi vục đứt chim thì gần cục đất ấy trong miếng cây cột trong đầu cần vục rồi vục nó, miếng thì la, ò, lên hoặc thùng thiét đánh rang lên mà đuổi nó vụn vụn.

8 Ngày tháng deo mạ cấy dậm

Tục thường cấy lúa tháng chạp thì cấy mạ ít khi cấy dậm, bằng cấy dậm dặng, lại càng tốt và khi bứng cấy liền lại trúng hơn cấy mạ. Công việc cấy dậm coi khoản thứ 8 số 8 và số 10 thì rõ, mạ deo dặng nhờ mà cấy dậm thì phải deo cỏ mồng năm tháng năm annam cho rồi.

Sau sẽ tiếp theo.

J. TRƯỜNG.

Au-Châu Bình-cách

Từ bữa 24 tới mồng ba tháng ba

Trong miêng Lombartzyde thuộc Bắc-lợi quốc (Belgique) binh Hồng-mao thè khá, chiêm dặng địa huyết của Đức-tặc và đồng ruộng. Trong pháp-quốc (France) binh truyền chi binh sanh mà đánh dặng dánh đất Champagne; binh Pháp cả thắng, chiêm dặng địa-huyết của Đức-tặc trong

miền Souain chạy qua tới Beau-séjour; phía Tây-bắc xứ Perthes, nội ngày hai mươi bảy, binh Pháp thắng một trận tàn tới hai dặm ngàn; phía Tây và phía Bắc xứ Mesnilles-Hurlus, thắng tới mây chỗ cao nơi đất Đức-tặc chiêm đoạt khi trước; trong xứ Argonne, hai bên thình thề không lục; binh Pháp thắng tới rừng Apremont phía tây xứ Boureuilles, lại chiêm đoạt ba trăm thước địa huyết của Đức-tặc và lãnh Stanquois. Trong giải núi Hauts-des-Meuse binh Pháp thắng tới. Trong xứ Alsace, tiền đội Pháp binh phải xếp cánh đóng theo mé sông Fecht vì Đức-tặc cản sức; tuy vậy mà binh pháp cũng chiêm đoạt một góc làng Stoswihir và chăm rai tàn tới miền Hartmann và weilerkopf. Đạo thần cơ của Pháp-Quốc thật tinh thông phá tang trại sách, đón lấy và phá hết mây chỗ đó thám lại đốt ruội kho thuốc đạn của Đức-tặc rất nhiều; nhưt là trong xứ Verdun, binh pháp bản phá tang công, làm nổ tang thùng thuốc đạn của Đức tặc rất nhiều, lại tận sát một vệ quân và phá tang trại sách.

Trong xứ Champagne, Phi-công-tướng Pháp-Quốc phá tề mây chỗ đình xa là nơi trú binh của Đức-tặc.

Mặt binh bên hướng đông, binh hiệp chiến đã đón binh lại đạn; đánh vùi một trận bên phía bắc đất Grodno dài theo mé sông Niemen. Phía bắc môn thành Vasovie, binh hiệp chiến chiếm đất Prasniz là đất đã bỏ mà rút binh đi, lại bắt đạn hơn năm ngàn quân giặc.

Trong đất Galicie phía đông,

nga-binh (Russe) thắng trận nữa, trong đất Carpathes ném về phía Đông xứ Lypkow là chỗ đất sừng binh nga cũng thắng cơ.

Trong nước Egypte, còn binh Thổ-nhĩ-ki mà thôi, song thề yêu, mây vì chủ tướng cầm binh công phá kinh suez đều về Constantinople để đòi hỏi-hối quốc (Turquie). Chiền thuyền Anh-Pháp (Anglo-française) loạn xạ Dardanelles, thủ tướng đạn nay đã thám nhập rồi.

Chiến Phá-lôi thuyền của Pháp-Quốc, hiệu Dagne, độ thuyền lương đi tới Antivari dụng nhằm thủy lôi phục của Âu-tặc (autrichien) nổ ra nên chiêm, song thuyền lương thoát qua khỏi.

Binh Anh-Quốc (Hồng-mao) mới khởi vây đóng phi địa thuộc của Đức-Quốc.

Biểu tâu

Hội Đình-thần Thanh-tra các vụ Đức-tặc (Allemands) loạn quyền dân chính. (Chiến chỉ ngày 23 tháng 9 năm 1914)

(Tiếp theo)

« Thành Coulomniens bá tánh bị cướp giữ của cải sạch trơn; Đức-tặc đem xe máy hơi tới đoạt lấy những đồ trang vật, hàng giế, giày, vớ, xe máy, nhưt là mấy nhà đàn bà đi lãnh đều bị cướp hết của. Đức-tặc chiếm lấy thành Coulomniens đặng có hai ngày, chỉ từ ngày mồng năm tới mồng bảy tháng chín. Một bữa trước ngày Đức-tặc bỏ thành Coulomniens, Đức-tặc vô cơ mà bắt quan Đốc-lý thành phố và quan Biện-lý để hình, cả hai bị cầm chung với quan Phó Đốc-lý thành phố và bị một vị Đức-tướng sĩ nhọc nặng nề. Ban đêm gần bên quan Biện-lý có lính canh giờ nghiêm nhặt; lúc vẫn đàm đạo cùng nhau, quan canh đêm hết cơ gian mà tỏ cho quan Biện-lý biết rằng ngày hành khuyết của ngài hồng đến.

« Tại tỉnh thành Coulomniens, ai nấy đều tin thật rằng phụ nữ bị Đức-tặc ô dâm nhiều lắm, song xét ra có một vụ dữ bằng cơ chất chắn mà thôi. Ấy là vụ của một người đơn bà đức hạnh tên là..... bị Đức-tặc làm sỉ

tiết. Ngày mồng sáu tháng chín, lối chín giờ rưỡi tối, có một tên lính Đức đến nhà nàng, chông và con hiện diện. Tên lính Đức cậy chông nàng đi kêu giùm người bạn hữu của nó. Người chông ngờ thật, chỗi bước ra đi, để vợ với con ở nhà cùng khách. Chẳng dè mới đi đặng một đôi đàng, tên lính Đức bắt vợ y dè xuống mà ô dâm. — Nghe la, lật đật chạy về, vừa bước vào nhà, bị tên lính Đức trở bá súng mà xô dứa vào trong một phòng khách bên đó, rồi dâm hãm vợ y. Cửa phòng mở hoát, y đứng tro mắt mà coi tên lính Đức hãm vợ y, chẳng dám một lời hó hê, lại luôi cuôi đi giở sắp con thơ, thấy việc hải hùng sự mà khốc diện.

« Ở Sancy-les-Provins và Beton-Bazoches, hai chỗ nì có hai người đơn bà cũng bị Đức-tặc ô dâm như vậy. Người ở Sancy-les-Provins bị Đức-tặc dè xuống đưa súng sáu vào họng mà ép cuộc oan dâm, nếu chẳng khùng tinh thì súng lục-liên chẳng vị. Sự thác nên nàng ấy phải giăng lòng, nhắm mắt căng răng để cho Đức-tặc tự dưng, li như hoa chóng ngấm rêu, ong bướm lại qua mặt thích. Còn người ở Beton-Bazoches, vậy vùng hết sức, nhưng mà không thể thoát thân, bị Đức-tặc dè ngựa trên giường mở tuổi gió trăng, trước mặt trẻ nên ba ngời khóc. Hai người đơn bà này chông mắc chung quân lính, theo từng chính từ buổi mới xuất sư, hai nàng ôm gối cô phòng, cùng trẻ đại vào ra sớm tối.

« Tại Guérard, hai tên làm mướn Maitrier với Didelot, bị giết thác nơi vọng canh; còn Đức-tặc khi chiếm đất này thì bắt sáu vị quan tước giam mà cầm chơn; may có một vị thoát thân đặng mà về xứ.

« Ở Mauperthus, cũng trong ngày mồng sáu, dang lúc ban mai, bốn tên quân Đức-tặc đến nhà Royer chơi rồi về; nhà Royer có cho tên Denet tá túc; xế lại quân Đức-tặc lại kéo tới nữa; vào nhà rồi, một tên liền nói với Royer rằng: « Nhà mi sớm mai này thấy ba người, sao bây giờ lại còn có hai? Vậy thì mi phải đi. » Nói rồi bắt Royer với Denet mà dẫn đi; sáng ngày, vợ Royer tiếm gặp thầy chông nằm phía đầu làng, bị hai mũi đạn mà bỏ mạng. Còn Denet cũng bị bắn thác. Thầy của Denet, bởi kiếm lâu mới gặp nên đã rả, không thể khản vit tích cho đặng.

« Người giữ đồng Champbrisset tên là Fournier, bị bắt trong nhà hội Mauperthus với một tên dân nước Suisse tên là Knell, Đức-tặc dẫn cả hai lên xe chở thẳng về tới Vaudoy rồi hạ sát. — Một người dân ở Voinsles, tên Cartier cũng bị giết bỏ như vậy. Bữa nọ đang đi xe máy trên đàng, cách Vaudoy chẳng bao xa, thình lình bị Đức-tặc đón bắt. Trong kén xe của Cartier có dấu một khẩu súng sáu, Đức-tặc bốp kén nhòm, tức thì Cartier, không chống cự chút nào

cả, lấy súng sáu ra đưa cho Đức-tặc. Đức-tặc chẳng niệm tình bất anh ta, bịt mắt lại, rồi bắn thác tại chỗ.

Ngày mồng tám tháng chín, tại Sablonnières, bá tánh bị Đức-tặc cướp phá chẳng chừa chỗ. Tên Delaitre, trong cơn bác loạn, bỏ nhà chạy xuống núp dưới một cái cầu nhỏ mà lánh khỏi binh đao; chẳng may bị quân Đức-tặc đảo soát gặp, bắt Delaitre năm mũi súng, nội trong ngày ấy Delaitre cầm không đậu bỏ mình.

« Cũng trong một xứ ấy, tên Griffaut (Jules) già sáu mươi sáu tuổi, dang chân bó trong vườn rào, bỗng đâu cơ Đức-binh kéo ngang qua cách xa chừng trăm rưỡi thước. Cả cơ binh không ai nói thốt chi tới, duy một tên lính đi sau, rường súng nhắm bắn ông Griffaut trúng ngay mặt. Ông Griffaut nhào xuống, may nhờ có Đức-tướng cho lương y điều trị, nên ông Griffaut mới đặng lành.

« Ngày mồng bốn tháng chín, lối mười một giờ khuya Đức-tặc cướp giữ đồ trang vật trong tiệm của Pantereau, tại Rebais chỗ hết lên xe mà đem về, rồi phóng hỏa đốt ruội tiệm ấy, lại dùng rơm chày dầm hỏa mà thiêu hủy luôn ba vườn nhà ở đàng Etang.

« Trong một tiểu châu như vậy có gì cho lắm, mà Đức-tặc làm nhiều điều bạo ngược không cùng. Tên Griffaut (Auguste), già bảy mươi chín tuổi, bị Đức-tặc hành thân oai thể không chỗ nói. Đã giữ một cái đồng hồ của ông đeo trong mình và một dây bạc tám trăm quan, lại còn đánh dâm đánh củ và bắn ống cho rách trang.

« Cũng một ngày ấy, quân Đức-tặc làm sỉ tiết một người đơn bà hai mươi chín tuổi, bạn quán rượu, vu cho nàng yếm ăn dung dưỡng lính Hồng-mao trong nhà. Vu oan như vậy, nên Đức-tặc bắt nàng lột trần lột truồng, rồi ngồi vây chung quanh nàng, để nàng đứng lỏa lồ trước mặt trót giờ rưỡi đồng hồ. Hết muốn coi nữa, Đức-tặc mới bắt nàng mà cột ghịch vô kê tủ, dè đó, rồi nói cho nàng hay rằng chúng nó sẽ bắn thác nàng. May vì chúng nó mắc việc không thể ở lâu, phải đi, nên gởi nàng lại cho một tên Phó-lô-sĩ. Khi Đức-tặc đi rồi, tên lính Phó-lô-sĩ mở trói cho nàng và phóng xả.

« Cũng nội ngày mồng bốn tháng chín, Đức-tặc cướp giữ hết đồ trong tiệm một người phụ nơn tên là..... ba mươi bốn tuổi, rồi lại muốn bắt ép nàng vậy cuộc mây mưa.

Bởi nàng ấy không khùng, vậy vùng hoài, làm chi không đặng, Đức-tặc giận mới bắt treo nàng lên mà thắt cổ cho thác. May trong tuổi áo nàng sáng cơ lưỡi dao, nàng mới cắt đứt giây rột xuống. Đức-tặc lại càng giận hơn nữa, xúm lại đánh nàng như mưa

bất. Nhờ có người thấy sự bạo ác như vậy, bắt binh, chạy cáo báo với Đức-tướng; chừng có Đức-tướng tới nơi quân Đức-tặc mới chịu thôi.

« Ngày mồng bảy tháng chín, tại St Denis les Rebais, một tên quân Đức-tặc vào nhà người phụ nơn tên là..... ép nàng phải cởi hết áo quần bằng chẳng thì bắn thác, chẳng dung. Chẳng dăm, chẳng vàng, chẳng bạc, chẳng ngọc, tức thì Đức-tặc vật nàng nằm trên nệm mà đồ dạ khát khao. — Mẹ chông nàng, tuổi cao đầu bạc, không thể giải nguy cho dẫu, lại sợ cho thẳng cháu thơ mới nên tám tuổi, bị họa lây, nên lật đặt bồng chạy đi khỏi chỗ ô dâm nghịch nhân.

« Cũng trong ngày mồng bảy, tại xóm Marais thuộc làng Jouy-sur-Morin, ba người con gái tên....., một nàng mười tám tuổi, một nàng mười lăm, còn một nàng mới nên mười ba tuổi. Mẹ dầy, ba nàng đang xúm xích bên mẹ, bỗng đâu thấy hai tên quân Đức-tặc ngoài cửa vào vào, hai nàng con gái lớn, kéo xên vào phòng mà dâm hãm thay phiên với nhau. Hễ khi dứa này vậy vậy, thì đứa kia cầm súng giữ cửa phòng, chửi chửi cho ai vào. Mẹ nàng thấy vậy xót dạ đau lòng muốn nhào vô mà ngắt bị nó cầm súng nhắm ngay, nếu mà rứt rứt thì hồn lia khỏi xác.

« Trong một cảnh lâu ở đất Ferlé-Gaucher bị Đức-tặc làm nhiều điều rất nên ghê gớm, Cảnh lâu ấy là lâu của ông X..... tài chủ, không vợ, trước sau có một bà già năm mươi bốn tuổi tên là Y..... không chông, ở đây từ với ông mà thôi. Ngày mồng năm tháng chín, có một phụ nơn tên Z..... chạy đến cảnh lâu ông mà lánh việc binh đao. Xây đầu quân Đức-tặc kéo tới chiếm lấy cảnh lâu ấy, nội bọn đi có một tên đội trưởng. Vào rồi, bảo trong nhà giốn rượu thịt cho chúng nó ăn uống. No say rồi, tên đội-trưởng lại dạy nàng Z..... phải chung phòng cùng hăng.

Ông X..... bắt binh, muốn cho nàng Z..... thoát khỏi tay quân khốn, ông biểu nàng Z..... đi lên trên rẫy của ông, ném về phía cuối làng, mà ở. — Nàng Z..... ra đi. — Chừng quân Đức-tặc hay nàng Z..... đi rồi, hèn lật đặt chạy theo bắt lại; rồi đem nàng vào làm lúa, lột truồng trần, mà gây cuộc bướm hoa. Ông X..... giận, muốn ra sức cứu nàng, mới xách súng sáu lòng nhắm ngay mà bắn. Có ấy nên Đức-tặc mới bắn thác ông. — Tên đội-Trưởng mới biểu nàng Z..... mau ra, bước ngang qua thầy ông X..... mà đi; đoạn rồi lại bắt nàng dè xuống mà ô dâm nữa, song vô ích, Vì nàng Z..... chẳng dè cho. Hai lần như vậy mà không đặng, tên đội-trưởng mới giao nàng Z..... qua tay hai tên lính Đức-

tặc, rồi bắt bà Y..... năm mươi bốn tuổi mà ô dâm. — Nói về hai tên lính Đức, khi được nàng Z..... vào tay, mới ra sức dè nàng xuống cởi hết áo quần, rồi thay phiên nhau, dứa một lần, dứa hai lần, chung vùi trong phòng ông X..... mặng cuộc cũng chẳng tha, lại ép nàng vào trong bồ lúa mà chung gối chơi tới sáng. Trong đêm, bướm liên vành hoa thêm hai bận. — Còn bà Y..... bị tên đội-trưởng cầm súng đưa ngay mặt, ép bà phải cởi truồng trần, bằng chẳng thì không dung tánh mạng. Sự thác, bà Y..... phải vâng theo = tên đội-trưởng mới dè bà trên nệm mà ô dâm rồi bắt bà chung phòng tới sáng.

« Theo như lời một vị hội-đồng thành-phố Rebais khai, hội Thanh-Tra đem vào đây một khoản nói về vụ hai tên mã-kị Hồng-Mao, thình lình bị Đức-tặc gặp mặt trong làng, vậy đánh, cả hai đều bị đặng lạt mã. Một tên nắm đưa tay lên tới đầu qui phục mà Đức-tặc chẳng niệm tình, lại bắn bồi thêm cho thác.

TỈNH MARNE

« Tỉnh Marne, cũng như mấy chỗ khác bị Đức-tặc cướp giữ chẳng chừa, làm y một cách chẳng khác chút nào, cũng có chủ tướng đồng tâm như vậy. Làng Heilly-le-Maurupt, Suippes, Marfaux, Fromantières và làng Esternay đều thọ hại. Cướp giữ của bá tánh đặng bao nhiêu, Đức-tặc chở hết lên xe mà đem về nước. Nhưt là ở Suippes, Đức-tặc lấy cho tới những mây may và đồ chơi của con nít.

« Làng, xóm, và chợ búa vô cơ mà bị đốt chẳng biết là bao nhiêu, nhưng mà chẳng còn chút chi nghi làm mà chẳng chịu rằng binh Đức thừa lệnh chủ tướng làm việc ác tâm, vì chúng nó đi tới làng nào cũng đều có đái tùy đèn sào, hoả hồ.

« Một người Nông-phu ở Lépine, tên là Caqué có cho hai tên lính Đức-Quốc đi xe máy, tạm trú. Thấy chúng nó có đái tùy hoả hồ, Caqué mới hỏi: « Hỏa hồ đó có phải dùng để mà đốt nhà tôi chăng? » Hai tên lính Đức đáp rằng: « không phải, xứ Lépine hết rồi, vì bây giờ đây chín vườn nhà đang bị thiêu hủy. »

« Tại Marfaux, mười chín vườn nhà bị cháy tiêu; ở Gault-la-Forêt, hết bảy tám cái, làng Glannes bị đập đổ ra tro bụi, còn ở Somme-Tourbe thấy đều thiêu hủy trừ ra nhà hội thành-phố, nhà thờ và hai cuộc gia tư còn nguyên mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

L. H. MUR.
Phụng dịch,

Sa Trạng diễn thuyết

PHỤC TỬ BẤT HOA

Cha con vua Đức-Quốc gây lộn

Có tin kinh-thành Amsterdam bản qua sử báo Daily Express... Vua Đức-Quốc với Đông-Cung mà bất hoà vì bởi việc điều binh khác ý - những lệnh của Đông-Cung toàn ra cho các tướng thấy đều bị vua cha bãi hết.

Vua Đức-Quốc với Đông-Cung mà bất hoà vì bởi việc điều binh khác ý - những lệnh của Đông-Cung toàn ra cho các tướng thấy đều bị vua cha bãi hết. Đông-cung giận mới hồi ý nói vua cha; vua Đức-Quốc chẳng khắng phần một lời biện bạch.

Bá tánh thành Berlin là Kinh-đô Đức-Quốc thấy đều ngưỡng trông cho vua Đức-Quốc đuổi Đông-Cung hồi kinh, hiệp cùng Điện-hạ Auguste một chỗ.

Điện-hạ Auguste vì bất phục việc binh pháp của vua Đức-Quốc, nên vua Đức-Quốc mới đuổi Điện-hạ về trào đảng mà giúp Chánh-hậu điều dưỡng binh bị vit.

ÁU-QUỐC VỚI CUỘC BẠI BINH

Thành Rome kinh-đô nước Ý-Đại-Lợi nhiều lời bàn về Âu-Quốc ước hải cang qua và cầu hoà cùng Hiệp-chiến-Quốc. Ở Munich, trào thần, bà Nữ-công đất Gènes cũng bàn y như vậy; lại thêm hàng trào sĩ cũng bà Leopold công-chúa Âu-Quốc cũng đồng một ý.

Bộ Đức-giáo-tông Benoit đã có thuyết khách đảng mà giữ ý vua Âu-Quốc và trào sĩ thuận hoà, mà sao lại nghe Trào Âu-Quốc đề huỷ việc ấy; vô-biên Âu-Quốc cũng bất phục cáo nài rằng Reichspost sam-luân.

ÁU-QUỐC CHỦ-Ý VỀ Y-ĐẠI-LỢI

Sử báo Gazzetta del Popolo ở thành Rôme Kinh-đô Ý-Đại-Lợi (Italie) có đăng báo tin do thám như vậy:

« Những tay Ái-Quốc định quyết rằng có do thám ra đủ bằng cứ và có bút chỉ chứng chắc rằng Âu-Quốc, lúc ban sơ, có định trước việc đại thắng Sa-bi-Quốc (Serbie) dĩ như phần chưởng, lại tính hệ thắng Sa-bi-

Quốc rồi thì đánh rốc qua Y-đại-lợi (Italie). Vì ý đó nên Soái phủ Âu-Quốc mới có phá cho ba quân nhữg hoạ đồ cương giới nước Ý-đại-Lợi và đăng kế thâm nhập Frioul và Vénétie.

Sử báo Gazzetta del Popolo cũng do nơi đó mà thấu rằng quan Đê-đốc Thủy-sư Âu-Quốc là ông Montecucoli có nói: « Âu-Quốc chẳng nao về việc khích dố của thủy quân Anh-Pháp (Anglo-Française) và tiếp rằng: « Đạo chiến thuyền của Âu-Quốc sung hồ đề chờ khi phá đạo chiến thuyền của Ý-đại-Lợi mà thôi; đang thời Âu-Quốc phải lo cả thắng một trận như trận Lissa buổi trước vậy, và thắng đảng thì chỉ thắng nước Ý-đại-Lợi mà thôi.

NÚI CAUCASE NGA-BINH CÁ THẮNG

Sử báo đất Caucase có thuật chuyện Nga-binh (Russes) cá thắng Thổ-nhĩ-binh (Turcs) tại núi Caucase. Rằng: Con hổ trận, giải núi Ararat tuyết sa trắng đất lại thêm gió vút không ngừng, không có đảng rộng mà độ binh, duy có đảng chệt hiểm gay, ngựa ngừng vô không đi, binh phải ra sức kéo những súng đồng và chở chiến thuốc đạn, Binh Nga thiết là tạt tâm kiệt lực; mỗi khi xe tới đảng hiểm kéo qua không đảng, thì ba quân cùng tướng sĩ bất luận xúm nhau vát lên lưng mỗi người mỗi thùng đạn đi tới chỗ. Thế hiểm như vậy mà bởi binh Nga tạt tâm nên mới lập đại công nơi đó.

BA TRĂM TÁM CHỤC NGÀN TỬ XA

Nga-la-Quốc (Russie) nuôi hiện 380.160 tử xa. Giải qua Sibérie và các tỉnh mặt bắc cách xa chiến địa, 60.000 binh và 878 vị đức-tướng; năm nhà thương, 276.684 tên lính đức và 135 đức-tướng; giải về cầm nơi trại các tỉnh thành, 49.780 tên lính và 160 đức-tướng - Tính lại thì hơn tử xa, kể ra 1.191 vị tướng đức và 137.364 tên quân; trong 1.191 vị tướng lại có 18 vị chánh tướng - 3.489 vị áu-tướng và 234.104 tên quân, trong 3.489 vị áu-tướng cũng có 41 vị chánh tướng - Thêm 92 vị tướng binh Thổ-nhĩ-ki, mà chẳng phải tướng Thổ-nhĩ-ki trọn, trong 92 vị ấy có 33 vị đức-tướng. - Còn binh Thổ-nhĩ-ki bị sanh cầm kê ra 3920 tên, trong số ấy hiện có trót trăm hạ tướng đức-Quốc.

Trong mấy trận sau đây, nghe rằng Nga-binh sanh cầm hai trăm vị tướng và mười lăm ngàn binh Đức Áu nữa.

CƠ ĐIỀU ĐỨC-TẶC

Trong đất Galicie, gần Lemberg, Nga-binh hạ đảng cơ điều của Đức-tặc và sanh cầm nhị Phi-công. Bởi lúc cơ điều hạ xuống binh Nga vây chặt, một vị Phi-công-tướng

bắn vãi ra binh Nga, nên binh Nga bắn lại bị binh; còn một vị uy động cơ trắng, tổ đầu qui phục nên binh Nga đề yên. Chẳng đề anh ta trả hàng, đảng tới gần binh Nga cho dễ. Khi gần binh Nga, anh ta bắn vãi ra, tức thì binh Nga đâm anh ta năm mũi lưỡi lê vong mạng. Xét lấy đồ trong máy bay thì thấy trót ngàn-họa đồ các làng thành phố cùng là lâu đài cao nhâm bắn cho nhâm. Lại có một khẩu súng lục liền dùng để bắn hoả pháo các màu đảng mà ra khỏ hao; Mỗi màu đều có chỉ ý riêng về việc binh lính.

Tinh thể gian

SINGAPORE

Dấy loạn

Hôm tuần rồi bốn quán có đảng báo vụ dấy loạn tại sanh-cá-bô. Nay có tin chắc chắn của nhà nước thông tri như sau đây:

Nhà nước Hồng-mao cho hay rằng một đạo binh Âu-độ tại sanh-cá-bô (Singapore) bất tuân nghiêm lệnh mới truyền ra nên động lòng phản quốc. Sự dấy loạn coi thì lung, song nhờ có sức binh triều và binh thủy của chiến thuyền đồng Minh là Pháp với Nhứt độ lên dẹp yên mới loạn.

Nhà cửa của bá tánh vô hại; số binh lính từ trận như sau đây:

Từ trận: 16 vị quan võ, 14 tên lính Hồng-mao với 14 tên dân.

Bị thương: 9 tên lính Hồng-mao. Trong bọn tạo phản cũng có nhiều mạng bỏ thây, còn phần nhiều bó tay chịu tội.

TRUNG HUỆ

Cấm bán nha phiến tại Quảng-đông. Tờ giao kết của Tào với Hồng-mao về việc cấm nha phiến lập ra như vậy:

Nếu nhà nước Tào cấm đảng trồng trái thầu trước năm 1917 (là năm thứ 6 chánh chung Tào) thì nhập cảng nha phiến Ấn độ vào Tào cũng cấm tuyệt. Cho tới bây giờ nhà nước cấm đã đảng 15 tỉnh rồi không cho trồng thầu. Còn mấy tỉnh mà còn trồng thầu thì quan Lại-bộ-thượng-thờ và số kiểm xét

Thương-chánh nói rằng bước qua xuân năm thứ bốn chánh chung Tào (1915) thì sẽ có quan Tào và Hồng-maosai đi tra xét về việc ấy.

Lại có truyền nghiêm lệnh cho các tỉnh ngăn ngừa trong lúc deo mại vì sợ deo xen lộn thầu vào. Làm như vậy là có ý cho mấy tỉnh mà quan chưa đến tra xét phải tuyệt trước hạn đã kết giao trong tờ ước và lại cho mấy hạt mà sự trồng thầu đã cấm tuyệt rồi khỏi tái phạm.

Phép nước nghiêm cấm rất nhặc mà tại tỉnh Quảng-đông cũng còn trồng trái thầu. Theo biểu tấu của quan Tổng-trấn tỉnh Quảng-đông nói rằng sự xem xét làm rất nghiêm nhặc.

Còn tại châu Kiên-Yang và Tzao-Yang của Tao-Yang và Tzao-Suen cai trị thì dân sự còn lên trồng thầu, có lệnh truyền cho các quan phủ đoàn phải sai quân lính đến mấy chỗ đó nhổ những thầu trồng hết.

Cũng nên ước ao cho nghiêm luật làm tuyệt nha phiến tại xứ Quảng-đông.

Giảm đảng

Có chỉ dụ của Đức giám quốc ngày 5 janvier 1915, giảm bớt tội của tên lính tình nguyện Simack, Còn lại 10 năm tù, tên lính này bị tòa Hanoi xử tử về tội xỉ mạ quan trên, phá rào và xé đồ y phục.

ĐÔNG DƯƠNG BÁO TÍN

HANOI

Thượng tòa cung án

Ngày 2 mars tòa đại hình lên án xử tử hai người Nhung với một tên Khách trú, cả ba phạm tội âm mưu hôm ngày 23 février 1915 giết tên tội của ông Fuma là người cai quản mỏ kẽm của hãng Wlofrans. Cũng ba đưa sát non này, khi trước có chém ông Fuma 14 dao rồi cạy tử lấy của người dờn bà của ông 150 đồng và đồ nữ trang.

Tòa quân chánh

Tòa quân chánh tại Yên-bay nhóm hôm ngày 1^{er} mars đảng xử vụ mấy

tên Mườn dấy loạn tại tỉnh Yên-bay như là cướp phá quận Bảo-hạ và Luyện-châu. Còn ở tại Đông lương, thì cướp đánh cơ linh tập Annam của ông quan ba Chastellier cầm và phạm tội rình tại Guada mà giết tên đội bốn Pasquier và tên cai lính tập.

Kể phạm tội loạn quyền dân quốc nhiều lắm nên việc đối nại có lẽ trong 2 tuần mới rồi được.

TOURANE

Nhứt báo Bắc-kỳ cho hay rằng trong đêm 23 rạng 24 tháng mười một năm 1915, bốn tên tội non giam tại khám Tourane, trở nọc đảng thoát thân. Bởi lính canh tuần nghiêm nhất nên qua tới một giờ thì chúng nó mới lặn xong việc trốn ra, chạy qua làng Xương-thiếu thuộc về tỉnh Quảng-nam. Ở đó chờ sáng, rồi mỗi đứa trốn đi một ngã. Trong hai đứa đó thì có một đứa đã bị toà Tourane kêu án 3 tháng tù và năm năm lưu xứ hôm ngày 5 février 1912; qua 30 mai 1914 lại bị án 6 tháng, năm năm và sáu tháng nữa về tội ăn cướp bé công, lại với năm năm lưu xứ nữa. Tên tội này trốn tại Phú-hạ ở đó đồn cây hầm thang bán cho người Annam cũng tỉnh Quảng-nam.

Lóng gần Tết, chàng va tinh đến nhà bạn mình là Nguyễn-văn-Vô ở làng Thạch-thang (Tourane) mà ăn Tết. Linh bắt cậu ta đang con nằm trên ngoe trên vầng, bang đầu cậu ta muốn ra oai chống cự với linh đảng có thoát thân, nhưng mà bị linh áp lại trói anh ta dắc về chốn cũ.

Nam-Kỳ-thời-sự

Giá bạc

Kho nhà nước.....	2f30
Hãng Đông-dương.....	2 30
» Hongkong.....	2 30
» Chartered.....	2 30

Giá lúa

Mỗi tạ 68 k. chở đến nhà máy Chợ lớn, (trả bao lại) 2\$50 tới 2\$55

RUỒI ?

Vinhlong. - Trần-văn-Đông, ở làng Long-Đức, Vinhlong, binh sanh ham đốt pháo, nên mua diêm sanh về làm thuốc đảng vắn pháo tre tết đốt chơi, khi tăng rồi, anh ta lấy ra một chút thuốc đảng đốt thử coi thuốc mạnh cùng chăng, chẳng ngờ anh ta đốt trên gió, thuốc mạnh phát cháy lên cao bay tàn xuống viêm thuốc gần bên chỗ anh ta ngồi, phát cháy, anh ta từ rừng lên tới mặt rất nặng.

Lúc ấy ở trần, nên cháy lột da, nay trót hơn nửa tháng, nhờ có thầy danh sư cứu cấp, bệnh cũng đã thuyên giảm, ấy là sự chơi vô ích, mà ruồi đường ấy. Xin đồng bang đừng có lộn... bộp... ùng... nữa nghé!

Le maire Long-đức, Vinhlong.

ĐÁNH BÀI CAO RỒI CHÉM LỘN

Sóc-trăng. - Ngày 22 février 1915. Tại làng Trường-kế hạt Sóc-trăng, một đám đánh bài cáo, tên Dương-văn-Ngron thua 30 chục đồng bạc, rồi kiếm thế nói rằng tên Hồ-văn-Giàu làm bài gian, bài diêm, cho nên hai người mới sanh rầy, tên Dương-văn-Ngron làm oai lấy cái phẩn chém Hồ-văn-Giàu một phẩn gần lòi ruột, đầu chém bề dài ước chừng 1 lút rưỡi Langsa, làng bắt nội vụ giải tới quan biện lý, làm án Dương-văn-Ngron 6 tháng tù.

HỎA HOẠN

Ngày 21 février 1915, một giờ chiều tại chợ Bãi-xau hạt Sóc-trăng 4 căn nhà lá dựa mé sông, phát cháy mà không rõ lửa tại căn nhà nào mà ra. Sự hư hại ước chừng vài trăm đồng.

ÁN MẠNG

Tànan. - Một người Annam làm nghề cho vay tiền ngày tiền góp mới bị chúng giết chết. Có một người dờn bà Annam bị trọng thương tích trong đám này. Duyên cơ chưa rõ.

HUYẾT KHÍ CHI DÔNG

Mỹtho. — Ông Lancelot đốc công ở Mỹtho, coi về số đèn khi và số giếng bị tên cu-ly chém một riều rất nặng. Nguyên người tây này đến nhà đèn để xem xét công việc, có một người cu-ly làm trái bôn phận bị ông quở la. Đã chẳng biết ăn năng cái hối, lại lấy ơn làm hờn sách riều thỉnh linh chém ông làm cho ông hồn bất phụ thể vô thể đỡ thương lưới riều xuống nặng, đức nón vô tới số, máu tuôn lai láng ông Lancelot té xiêu. Thiên hạ hay chạy đến bắt tên cu-ly và cứu cấp, nhưng ông Lancelot bị thương rất nặng. Quan thầy chưa đoán chắc số phần. Bôn quán cầu xin cho cái vít chém đó đừng làm đến hại mạng người và ước ao cho quan trên làm tội tên cu-ly một cách nặng nề để răn kẻ hung bạo khác.

DỊCH KHÍ

Thủđức. — Lóng này lã rã có dịch khí cũng vì mấy lò heo của khách-trú gây nên. Hôm ngày 4 mars, một á-xúc 20 tuổi con một người bán thịt heo vương lây bệnh mà hui thủng xáng. Có nhiều nơi rất hiểm nghèo như là lối cây số 14 và các nơi lò heo của khách.

BỘ ĐỜI

Saigon. — Bộ đời thành phố Saigon trong hai tháng đầu năm nay như sau đây :

Tháng janvier :

Sanh 11, từ 6, cưới hồi 4, song có ba đám lễ bỏ.

Tháng février :

Sanh 7, cưới hồi 4, từ 4, song có một người tự tận.

Mùa hạ năm nay tuy nóng nực song nội châu thành bình an, mà lại mùa mưa cũng gần tới.

MƯA MỚI

Saigon. — Ngày 28 Février trời có mưa một đám khá khá.

Lại có tin của chur thông-tin cho hay rằng hạt Giadinh, Cholon và Thủ-dầu-một cũng có mưa, còn ở Hòn-quần thì mưa dầm từ 12 giờ khuya bữa thứ bảy cho đến 11 giờ ngày chúa nhật. Bộ khi trời năm nay mưa chua nhưt. Bộ khi trời năm nay mưa sớm, cho nên ngọn gió đã có hơi trở.

Công văn lợc lợc

GIA QUAN TẤN TƯỚC

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái nam kỳ ngày 10 février 1915 :
Cấp bằng thăng thưởng kể từ ngày 1er janvier 1915.

6° VIÊN CHỨC SỞ KIỂM LÂM

Kỷ lục nhưt hạng

Thầy Phạm-văn-Do, kỷ lục hạng nhì.
» Nguyễn-văn-Lai, id.

Kỷ lục nhì hạng

Thầy Tô-ngọc-Cang, kỷ lục hạng ba.

Kỷ lục hạng ba

Thầy Đặng-văn-Đur, kỷ lục hạng tư.

Kỷ lục hạng tư

Thầy Huỳnh-văn-Hồ, kỷ lục hạng năm.

Kỷ lục hậu bổ hạng nhưt

Thầy Nguyễn-văn-Tu, kỷ lục hậu bổ hạng nhì.

Đội hạng ba

Thầy Lê-văn-Có, đội hạng tư.

» Ngô-văn-An, id.

Đội hạng tư

Thầy Đặng-văn-Mao, đội hạng năm.

Đội hạng năm

Thầy Ngô-văn-Kiệt, cai hạng nhưt.

» Trần-văn-Lợi, id.

» Nguyễn-văn-Thang, id.

» Nguyễn-văn-Xo, id.

» Trần-văn-Dieu, id.

» Nguyễn-văn-Vinh, id.

Cai hạng nhì

Tên Huỳnh-văn-Khuyên, cai hạng ba.

» Cao-văn-Huê, id.

» Nguyễn-văn-Thiệt, id.

» Lâm-văn-Huon, id.

» Nguyễn-văn-Giác, id.

» Lê-văn-Nghĩa, id.

Cai hạn - ba

» Nguyễn-văn-No, cai hạng tư.

» Trần-văn-Quyên, id.

» Trần-văn-Phôi, id.

- » Liên, id.
- » Võ-văn-Sai, id.
- » Lê-văn-Thân, id.
- » Dương-văn-Ngu, id.

7° VIÊN CHỨC SỞ TÂN ĐÁO VÀ TI MẠT NHƠN THÂN

Kỷ lục thiết thọ hạng ba

Thầy Nguyễn-văn-Hoai, kỷ lục thi sai [hạng nhưt.

» Huỳnh-văn-Cương, id.

Kỷ lục thi sai hạng nhì

Thầy Bùi-quang-Bảy, kỷ lục thi sai hạng ba.

Kiểm sát hạng nhì

Tên Nguyễn-văn-Kiểm, kiểm sát hạng ba.

Kiểm sát hạng ba

» Lê-văn-Trần, kiểm sát hạng tư.

8° CHỨC VIỆC SỞ LÍNH CHÁNH TRỊ VÀ HÍNH CHÁNH NAM-KỲ

Đội hạng nhì

Thầy Nguyễn-văn-Được, linh hạng nhưt.

» Tô-văn-Hậu, id.

» Huỳnh-văn-Nhiều, id.

Linh hạng nhưt

Tên Đoàn-văn-Tiêng, linh hạng nhì.

» Lê-văn-Tự, id.

» Đinh-văn-Tiền, id.

Linh hạng nhì

Tên Nguyễn-văn-Huê, linh hạng ba.

» Nguyễn-văn-Sô, id.

» Nguyễn-văn-Du, id.

» Nguyễn-văn-Thu, id.

» Nguyễn-văn-Ngọc, id.

Linh hạng ba

Tên Nguyễn-văn-Chung, linh hạng tư.

9° CHỨC VIỆC CƠ LÍNH TÌNH TRONG NAM-KỲ

Quản vệ-hủy

Ông Nguyễn-văn-Cương, quản hạng nhưt (Sadéc).

Phó quản hạng nhưt

Ông Trần-văn-Thanh, phó quản hạng nhì (Giadinh).

Phó quản hạng nhì

Ông Đặng-văn-Thu, đội hạng nhưt (Châu-đốc).

» Hồ-văn-Suốt, id. (Giadinh).

10° CHỨC VIỆC CƠ LÍNH TUẦN LÀNG TRONG NAM-KỲ

Quản hạng nhì

Ông Trần-văn-Sanh, phó quản hạng nhưt [(Bienhoa).

» Nguyễn-văn-Long, id. (Giadinh).

Quản hạng nhì

Ông Phan-văn-Phao, đội hạng nhưt (Cholon).

» Phạm-văn Ny, id. (Mytho).

11° CHỨC VIỆC SỞ LÍNH ĐỀ LAO TRONG NAM-KỲ

Đội hạng nhì

Thầy Nguyễn-văn-Quới, đội hạng ba.

Đội hạng ba

Thầy Bùi-văn-Khiên, cai hạng nhưt.

Cai hạng nhưt

Tên Nguyễn-văn-Cao, cai hạng nhì.

» Huỳnh-văn-Đức, id.

» Tông-văn-Moi, id.

» Nguyễn-văn-Hương, id.

Cai hạng nhì

Tên Nguyễn-văn-Tinh, bép.

» Trần-văn-Gia, id.

» Nguyễn-văn-Buoi, id.

» Hồ-thành-Bạch, id.

» Trần-văn-Quan, id.

12° VIÊN CHỨC SỞ LÍNH ĐỀ LAO TƯ BỒ TRONG KHÂM ĐƯƠNG CÁC TỈNH

Đội hạng nhì

Thầy Nguyễn-văn-Khoê, cai hạng nhưt (Vinhlong).

13° CHỨC VIỆC SỞ TÀU NHÀ NƯỚC

Chánh đả-công hạng nhì lương 360 \$

Đặng-văn-Hào, đả công hạng nhưt.

Linh coi máy hạng nhưt lương 360 \$

Nguyễn-văn-To, linh coi máy hạng nhì.

Linh làm lửa hạng nhưt lương 264 \$

Nguyễn-văn-Minh, linh làm lửa hạng nhì

Linh làm lửa hạng ba lương 216 \$

Nguyễn-văn-Thai, linh làm lửa hạng tư,

Cai linh thủy, lương 168 \$

Đương-văn-Biên, linh thủy hạng nhưt.

Nguyễn-văn-Tức, " " " " " "

14° CƠ LÍNH ĐI GIẤY DINH HIỆP LÝ

Quản hạng nhưt

Lê-văn-Cao, quản hạng nhì (Phòng-văn quan [Nguyễn soái)

Phạm-văn-Thầy " " " " " "

Quản hạng ba

Nguyễn-văn-Sách, đội hạng nhưt (Sở khám [đat và họa đồ).

Võ-văn-Cu, « (Phòng-văn quan [Nguyễn-soái).

Đội hạng nhưt

Phạm-văn-Sô, đội hạng nhì (Tòa nhưt).

15° Cấp bằng cho thầy Paul Văn-ngọc-Trần, Kỷ-lục thiết thọ hạng nhì hạng nhưt.

16° Thầy Trinh-ngọc-Thọ Thông-ngôu khách trú sở linh chánh trị và linh chánh Nam-kỳ xưa lương chung niên 300 \$ nay tăng lên 350 \$ kể từ ngày 1er Janvier 1915.

Nam-kỳ soái-phủ

QUAN NGUYỄN-SOÁI NAM KỲ

THƯỜNG THỌ TỬ ĐANG ĐUỆ TÍNH

Chiếu theo chỉ dụ ngày 20 tháng 12 năm 1911 ; chiếu theo lời nghị ngày 12 decembre 1880 về việc cho phép người khách lấy cốt ;

Chiếu theo châu-trị ngày 8 Janvier 1894 về việc cho cốt người khách qua đời trong thuộc địa này để đem về Tào ;

Theo ý tưởng hội khiết tịnh cuộc ;

NGHỊ ĐỊNH

Điều nhưt. — Những người phương đông qua đời, chôn cất rồi, ít nữa một năm, mới được phép lấy cốt, chôn đem về Tào cùng là đem đi tỉnh khác.

Song le, khi nào làm đủ mọi điều buộc nơi điều thứ ba kể ra sau này, về xác chôn hoặc không chôn, thì chẳng cần gì phải có đủ kì hạn nói trên đây.

Điều nhưt. — Còn người nào chết về bệnh dịch-khí, bệnh mao-êch, bệnh rét da vàng cùng các chứng bệnh truyền nhiễm khác, thì xác chôn rồi ba năm mới được lấy cốt.

Điều nhưt. ba. — Về xác nào không chôn hoặc chôn chẳng đúng đúng kì hạn định nơi điều thứ nhưt, thì khi liệm phải làm đủ các điều sau này :

xác thì vào hòm cho dày ít nữa ba ly, hay là hòm kèm số 10, dày từ nửa ly sập lên, và hàng lại chắc chắn ; ở trong có bố đỏ hoặc làm cho không hơi thúi, hoặc là dùng cho thấy ra bay hơi ra ngoài. Hòm hàng lại rồi, đoạn bỏ vào trong một cái hòm bằng cây sao hay là các thứ cây khác. Ván phải cho dày dặng bôn phần có đinh ốc vắn ; ở ngoài, thì rắng ba cái, nèo bằng sắc có khu ốc kẹp theo. Công việc xong xã, hòm sẽ có đóng dấu niêm-phong của nhà nước.

Điều nhưt. bốn. — Khi lấy cốt theo lệ thường và theo kì hạn định nơi điều nhưt và thứ nhì, như hòm còn tốt, thì đổ trên xác người chết một lớp mặt cưa khô trộn, hoặc với sulfate de zinc hay là sulfate de cuivre cùng là sulfate de fer cho đầy hòm. Công việc xong rồi kê để cái hòm này vào một cái hòm thứ nhì bằng chì hay là bằng kẽm như đã định nơi điều nhưt ba vậy. Hòm chì hàng-lại từ tề, lại để vào một cái hòm bằng cây y theo như thể lệ kê nơi điều nhưt ba, rồi đóng dấu niêm phong của nhà nước.

Còn khi nào lấy cốt lên mà hòm có hở hay hư, thì tức thì để xác vào hòm chì hay là hòm kẽm như nói trên đây. Ở trong có đồ một lớp mặt cưa dày trộn hoặc với « sulfate de zinc » hay là « sulfate de fer » cùng là « sulfate de cuivre » dặng cho êm trong lúc chờ chôn. Rồi đó, cứ việc liệm in theo như mây đều chỉ trên đây.

Điều nhưt. năm. — Đơn xin lấy cốt người phương đông qua đời đặng chôn về Tào hay là trong các

tính thuộc địa này, thì gởi thẳng đến quan Nguyễn-Soái biên rõ ràng tên họ người chết. Phải ghiêm theo đơn các tờ giấy sau này :

1^o Một cái giấy phép của quan Đốc-lý thành-phố Saigon hay là của quan Đốc-lý hội công đồng Chợ-lớn cùng là của quan Tham-biện chỗ tỉnh nào chôn người chết đó ;

2^o Một cái giấy của quan thầy cho về chứng bịnh người chết (như biệt-chứng bịnh thì biên vào, bằng không thì thôi). Mấy người nào chết trong châu-thành Chợ-lớn, thì chẳng cần gì phải có giấy này. Các hương chức bộ-dời phải biên bịnh người chết trong giấy cho phép chôn.

3^o Một cái giấy có quan đứng làm chứng rằng: trong lúc liệm, thì có làm đủ mọi lễ kể nơi điều thứ ba, về phần xác chôn chẳng đặng một năm.

Điều thứ sáu. — Chớ còn như xác chôn từ 5 năm sấp lên, thì chẳng cần gì phải làm đủ các điều lệ định trước đây. Phải làm đơn bằng giấy tính chỉ một cái hai, và ghiêm theo một cái khai tử, thì đủ.

Điều thứ bảy. — Việc liệm cốt xác chôn từ 5 năm sấp lên dạng chớ về Tào, thì mỗi năm cho trước tháng chạp Langsa, qua đầu tháng hai năm kế đó, thì thôi cho.

Điều thứ tám. — Cốt liệm lên rồi, thì vào hôm bằng sa, hoặc hôm huỳnh hay là hôm vên vên. Cho phép dùng hôm hai thứ cây kể sau đó, là khi nào liệm cốt rồi, nội

trong hai tháng, thì phải chớ về Tào.

Điều thứ chín. — Vàng hôm phải dày ít nữa ba phân và có dính óc vụn mới được.

Điều thứ mười. — Cốt liệm lên rồi, phải đổ nước vôi nơi huyệt. Còn cốt cũng vậy, trước khi vào hôm cũng phải rưới nước vôi nữa.

Điều thứ mười một. — Có một viên quan Langsa chứng việc liệm cốt. Viên quan này phải cho Nhà nước biết xác chôn dưới năm năm và cầm liệm cốt nào sơ đem lên, bay hơi độc hiểm nghèo.

Điều thứ mười hai. — Hôm dựng cốt người khách qua đời trong thuộc địa này, chớ để trong một cái nhà riêng tại Chợ-lớn chớ ngày đem về Tào. Bang Quảng-dòng phải xem về vụ này.

Điều thứ mười ba. — Tiền sớ phí chịu cho quan langsa coi liệm cốt thì định 1\$50 trong ba giờ đồng hồ, còn người Annam thì là 0\$50.

Điều thứ mười bốn. — Các thẻ lệ trước nào nghịch với lời nghị này phải bãi đi hết.

Điều thứ mười lăm. — Quan Đốc-lý thành phố Saigon, quan Đốc-lý hội công đồng Chợ-lớn, các quan Tham-biện chủ tỉnh và Quản-độc sở tuần thành, mỗi vị tùy phận sự lãnh thì hành lời nghị này.

Saigon, ngày 20 février 1915.

GOUBEIL.

THI-TẬP

Mừng ông Ng-quan-Tự nhứt hạ cai long tại tỉnh Càn-thơ đặng phần lưu tri.

(THI)

Hai mươi lăm năm công nghiệp hèn lâu ;
Tri-sĩ mừng ngài trước vẹn sau ;
Cát tĩa lâu son thời gọi nữa ;
Tiền quan lộc nước xô chiến xâu ;
Sớm vui rượu để đong vài chén ;
Chiều nghĩ tài thần biết mấy câu ;
Vinh-hiền đã từng con mắt thấy ;
Sao bằng san thủy mặt ngao du.

Bông Dinh.

ĐỒNG HỒ

Thăng ngày thăm thoác, sáng rời đêm,
Mây móc khen ai khéo kim tim,
Tâm hướng càng khôn in một sắc,
Trợn bầu thế giới, về đời kim,
Lược thau sáng có dây trong dạ,
Khắc bạc đầy mình giữ khí niêm,
Chăm rãi đợi thời cho toại chí,
Mấy giờ đánh tiếng kéo im lìm.

Au-phủ, Nguyễn-duy-Hình.

Họa nguyên vận

Giúp đời bao quân sự ngày đêm,
Giờ khắc chỉ phân chúng dễ tìm,
Tinh khiết lòng vàng cũng chỗ ẩn,
Phân minh nét mực với làng kim,
Tùy cơ luận chuyển không sao lảng,
Giữ thanh điều hòa chẳng hổ niêm,
Thủ tín, vì người nên trời tiếng,
Thức thời đầu ước để im lìm.

Lê-kim-Ngọc.

TRIỆU-TỬ-LƯƠNG ĐẠI CHIẾN ĐƯƠNG-ĐƯƠNG

Đương-Đương gặp lúc giấy căng qua ;
Giúp chúa Triệu-Vân ít kể mã ;
Bảo hộ con rồng ghe hiểm trở ;
Mịch tâm mẹ phụng lăm xông pha ;
Trừ Tào mấy trận thầy phơi trắng ;
Phò Hồn một phen giáp nhuộm già ;
Mới biết tôi hiền cơn nước loạn ;
Anh hùng từ đây tiếng bay xa.

Càn-thơ Phạm-bá-Đại.

NGHEO THƠ

Hiền thánh từ xưa cũng có nghèo ;
Thái-công Hàng-tin mới leo heo ;
Hồi suy chúng bậu mong khi dễ ;
Cơn bỉ vợ con cũng trả treo ;

Kẻ nông Nguyễn-nhung khóm trái cật ;
Người trông Thượng-phụ mỗi lòng nheu ;
Sau còn vinh hiển nơi Lang-miêu ;
Bời thá nên tôi bắc chước theo.

Càn-thơ Phạm-nhứt-Tân.
Interprète à la Gendarmerie.

NHỜ NHÀ THƠ

Các yèn có nhờ, nhờ rùa meo,
Tôi nhờ nhà tôi thẩu cột kèo,
Nhớ tắm cửa buồn khi khép mở,
Nhớ hôn khu đi lúc treo leo,
Nhớ khi nắng hạ ngồi ru võng,
Nhớ lúc trăng thu lại chổng leo,
Nhớ mấy con ton gài họng cột,
Nhớ hồi bèo cạn cỏ leo phèo.

Nguyễn-văn-Lương.

ĐỒNG SU LÒ MÒN HỌA VẬN

Cái phận chẳng dùng bởi mỏng khe,
Su mòn lò méo trả ai nghe,
Trăm phân không chực còn noi dấu,
Hai ảnh hình lu mất thẩu de,
Buổi tối trong đời nhiều hữu dụng,
Cơn lư màu từ ít làm le,
Xuôn tròn phải chăng đánh lui tôi,
Đồ-vật ty, mà tôi cũng mê.

T. T. le maire Chết-tác,
Lang-đức Vĩnh-long.

NƯỚC-XOAY (HỌA VẬN)

Vần xui, vần ngược, lại vần xây,
Quanh lộn vòng xoay cũng chớ này,
Giọt bắc đưa lên đỡ đứng ngay,
Giòng nam thả xuống giặt giờ quay,
Cuộn xoay con-sóng eo rừng cõ,
Vấp-với vũng-ô quần về mây,
Thao lược bao nhiêu còn chẳng kê,
Ai mà đến đó dầm khoanh tay.

Nguyễn-toại-Chi, Tây-ninh.

CẨM CÔNG CHỮA PHI-LONG, (HỌA VẬN)

Lạy từ vương phụ giả quần liêu,
Trợn đạo tam cương tiết phải liêu,
Sửa dạng nam nhi trời đất biết,
Ổng lời theo thưở nịnh thần xiêu,
Lưỡi gươm bất hạnh vì tay Địch,
Cái mạng vô tình bởi chủ Tiêu,
Nợ nước thù chồng đầu chữa trả,
Thần này tuy mất tiếng còn diêu.

Nguyễn-toại-Chi, Tây-ninh.

ONG ĐÔNG BUÔNG ĐỪA, ĐỪA TRĂNG AN

Vận : thành, canh, chanh, anh, đành

Phận đừa bụng bích kính hơn thành,
Vang tiếng ong vù ý gã canh,
Bánh lọng loài dơi không thấp thoán,
Ờ hồ bóng nguyệt lúc lay chanh,
Ngõ trong phong nhả trâu dơi ngọc,
Hay nổi tự tình quuyến luyến anh,
Trách bấy cội xuân không đặng nguyệt,
Yên liềm cho nguyệt đôn tang tánh.

Vinh-long : Bộ nguyên tự Kinh-thiên.

MÍT NÀI (HỌA VẬN SỐ 33)

Chẳng cầu thêm bớt chẳng cầu nài ;
Mít đứng giữa trời phải có gai ;
Bạch ước hồng liềm mũi dăm sánh ;
Thơm tho cho biết mặt là ai.

Đinh-quới-Cường.

CÔ TRĂNG THI (HỌA VẬN)

Đổ ai lừng lẩy khắp đời nơi ;
Cổ trăng Bạc qua đủ trải đời ;
Đã được đưa bởi trên mặt đất ;
Non sông sớm tối dưới chơn trời ;
Nghêu ngao sông Vị so tài trí ;
Lều lã gành nghề thả lộng khơi ;
Cửa vô mặc ai nương sông đợn ;
Tang tình bài hạt thiếu gì nơi.

Phú-quới-Cường, Télégraphiste.

CON VOI THI

Con chi cao lớn có hai sừng ;
Lỗ mũi lòng thông tốt tới chùng ;
Một đồng da đen thui thúi thúi ;
Bốn giò xương cứng ngừng ngừng ;
Khovan thái tai quạt màng mang mát ;
Tỏ rõ mắt nhìn trắng trắng trưng ;
Non Lịch đạo chơi kia kia kìa ;
Phá mở mấy tiếng đừng đừng !

Vũng-tàu ; Phú-quới-Cường,
Télégraphiste.

ĐÈN SÁP, (HỌA VẬN)

Nồi lửa Thành-thang mới thấy oai,
Miêu dàng thân đũa sấp thơm dai,
Lãng đầu mấy bận lòng không nung,
Khêu lửa nhiều khi sức chẳng ngoài,
Chặt già nhờ ơn tay tạo hóa,
Lý gần đáp nghĩa đứng chung soi,
Đơn tiêm ngay thẳng dầu tiêm lụng,
Roi giọt thang còn gốc gởi ai.

Vĩnh-long, Phan-hữu-Nguyên,
tự Kinh-Thiên.

Họa vận

Mùi sấp hơi thơm khi chằng hoai,
Đổ vô nước lửa dèo càng dai,
Tay vô tang nát dư trầm trận,
Xát thịt lãng tròn biết mấy ngoài,
Roi giọt bởi vì mưa gió tạt,
Cháy tim nguyên có đất trời soi,
Văn minh trên án mau lần tới,
Nồi đoạn trường này tỏ với ai.

Giang hồ du tử Ng-thanh-Phương.

Dị đoan ! Dị đoan !

(LES SUPERSTITIONS)

XIN PHÉP ỜNG TÀO

Hôm tết tôi đi thăm bà con, gặp trên xe lửa, đi một xe với tôi, vài có bằng con nhỏ. Tôi thấy con nít thì tra ngó lăm, vì lòng tôi thương sấp hải nhi là kẻ còn tinh anh về phần xát và phần hồn, chưa có bị truyền nhiệm chứt tội lỗi chi của cõi phàm trần này.

Sấp con trẻ này, đừa thì ngũ ngon giắt vì xe lửa chạy êm, đừa thì đang trứng giốn trên mình mẹ, làm cho người lớn ngồi coi bắt tức trời với chúng nó. Tôi thấy trên trán của vài ba đừa nhỏ có bột chi đen đen ; chừng coi kỹ lại, thì là dấu chữ «thập» quet bằng lọ nôi. A ha !

Chẳng hay dấu chữ thập đó linh nghiệm về đâu ? Người Annam ta đều bằng rằng là phép xin của ờng Tào cho con trẻ đi đường được bình an đông mạnh. Bởi vậy lý tưởng đó, cho nên đương kim thời cũng còn hiểm đần-bà trước khi xuất hành, bằng con ra sau bếp, lấy lọ quet trên trán nó, rồi mới chịu ra đi, gọi rằng « đã xin phép ờng Tào mà đi ».

Việc xin phép này có hiệu nghiệm chứt nào chẳng ? Tôi dám chắc và hồ lơn lên rằng KHÔNG ! Vì tôi đã từng thấy nhiều đừa con nít đi đàng, trán không có thoa một điểm lọ, mà cũng được vững vàng bình an. Đã đủ chứng cứ thí nghiệm minh bạch, thì tôi cho rằng việc « quet lọ » là một việc vô ích lại thêm đờ đay cho con nít !

Còn việc xin phép ông Táo, chẳng hay ông Táo có chịu cho phép hay là không? Khó biết được, vì ông Táo nặng bằng đất không biết nói.

Hề mấy mẹ quệt lọ cho con mình xong rồi, thì tự nhiên tưởng rằng đã xin được phép cho con xuất hành, rồi vực đại ra đi, không biết cứ kiên nhẫn nói, lạnh lẽo, thì tiếc, cho con trẻ là gì? Rồi chừng về, rui con có đau, thì bàng hoàng: «bữa nay, bộ thì khi ông Táo không dành cho phép, nên quở con mình đó. Thôi! phải mau mau mua đồ cúng mới xong!!!»

Vậy thì việc xin phép ông Táo đó là một việc đối trá mà thôi. Minh xin phép lấy mình, tự linh lấy mình, chớ nào phải xin phép ông Táo, vưng lịnh ông Táo. Ấy là tục gọi là họa phù thân đại đó!

Có nhiều mẹ khác bỗng-con đi chơi, rui về con mình có se da, ẩm đầu, thì lại bàng hoàng: «bữa nay đi, nhảm giờ linh, gặp thánh thần đi chơi, nên khuấy chơi con mình!»

Khuyến chơi với ai lạ vậy?? Như người thánh thần thấy con trẻ ngộ nghĩnh, dễ thương, bắt quạ thì xem ngộ, rồi cũng gia ân phò hộ thêm cho nó mạnh giỏi, chớ có đau lại khiến cho nó phải đau đớn, làm cho cha mẹ nó phải lo buồn, tốn tiền tốn bạc?? Á há! Á há!

Nếu nghiệm xét cho kỹ, thì tự nhiên mình hiểu rằng: hề mẹ không biết dè dặc cứ kiên nhẫn nói, gió máy cho con da thịt còn non yếu, thì làm sao con nít khỏi đau ốm? Con có rui đau làm vậy, lẽ phải mau mau chạy thuốc cho nó, cái này không? lại đi vái van cầu khẩn tổ mỗ bà nấy, cậu kia, làm cho hao tổn vô ích. Có linh-thỉnh về đầu hề đối thì phải ăn rau, đau phải uống thuốc là lẽ thường.

Các mẹ ôi! Có con thì phải dè dặc, cẩn thận cho lắm nghe! Hề có đem con trẻ đi đâu, thì phải lo che đậy cho kín đáo cho nó, lại phải lựa lúc trời thanh mát mà xuất hành, thì tự nhiên khỏi cần «xin phép ông Táo», khỏi lo «gặp cô bà khuấy chơi».

Đây tôi xin kết thêm một lời cho cạn kẻ: Vả chẳng đời nay là đời văn minh, Hề muốn tin tưởng việc chi, trước phải năng suy nghĩ cho đáo để. Như đủ bằng cứ thì tin, bằng chẳng đủ, thì chẳng khá tin đó. Xưa kia, không có được văn minh soi sáng, mẹ hoặc việc đi đoàn, thời phải! nay gần ánh sáng được văn minh, nở khu khu ôm thối hủ lậu, tôi tâu cho đành hay sao??

X.

Liều trai chí di

Chuyện Tây-hồ Công-chúa (TIẾP THEO)

Minh-Doãn đề thơ rồi vội vàng trở ra, thấy tư bề cửa đóng, bèn trở vào dạo khắp lầu đài, đương cơn hứng cảnh xút tinh, bỗng đâu có một người con gái xô cửa bước vào thấy Minh-Doãn mới hỏi: «Vả chẳng chốn này là huệ viên cung các, người ở đâu mà dám đến đây? Minh-Doãn chợt thấy nàng ấy thì hồn phi phách tán, rung rẩy mà bầm rằng: tôi chẳng may lạc nẻo mê đường đến đây xin lượng trên dung thứ. Người con gái đó lại hỏi Doãn có lượm được cái khăn hương của công-nương làm rớt không, thì Minh-Doãn chịu rằng có, song đã để lỡ thơ vào đó rồi bây giờ biết làm sao dâng. Bèn mới đưa khăn ra thì nàng con gái ấy thất kinh và nói rằng: Vả chẳng khăn này của công chúa dùng thường mà nay người làm dơ huệ như vậy, tưởng lại mạng người khó bảo toàn. Nói rồi vội vàng cầm khăn đi, còn Doãn ở lại lo rầu, muốn thoát thân ngắt nỗi không hang không cánh, chỉ còn một mua ngày chờ lịnh mà thôi. Giây lâu thấy người con gái ấy trở lại, nói may cho nhà người, công chúa đỡ khăn coi đi coi lại ba bốn lần mà không có sắc giận, họa may khi không làm tội nhà người, song nhà người cũng phải ở đây mà đợi lịnh, đừng có bất tử treo tường mà trốn ắt là tội it

xich ra nhiều chừng ấy ăn năng chẳng kịp. Minh-Doãn đứng lờ và tuy nghe như vậy mặt dầu chó trong lòng cũng bán tin bán nghi, nửa mừng nửa sợ. Minh-Doãn đợi cho đến mặt trời xế nhanh đầu, việc dữ lành khó biết, mà búng lại đôi. Ngồi đương than thở bỗng đâu thấy người con gái đó tay cầm đèn có một con đòi bưng một mâm bĩ bàn cơm, rượu, thịt, biếu Doãn hãy ăn cho no, còn tội của nhà người, ta có bầm với công chúa, như đáng tha thì tha cho người ta đi, nếu cầm lại làm e người đói chết. Công chúa chưa quyết mà lại nói rằng, và chẳng trời đã huỳnh hôn rồi, đường sá núi non hiểm trở, biếu người đi đâu bây giờ cho tiện, nên mới sai đem cơm cho người ăn. Theo ý tôi tưởng thì chắc là công chúa không nở làm hại. Ăn uống xong rồi, hai người con gái trở ra Doãn nội đêm ngủ không đặng, trần trọc canh gà, những mắng lo buồn số phận, nào hay trời đã rụng đồng; thấy hai người hôm qua đem cơm đến nữa Doãn mới hỏi thăm thì hai người lại đáp rằng: công chúa diễm nhiên, tha không nói tha, hay là lẽ nào khó biết còn chúng ta chẳng qua là thế nữ dám đầu tự quyết. Minh-Doãn ăn no rồi ở đó đợi cho đến mặt trời xế, chợt thấy một người con gái lơ hải chạy vào mà nói rằng: không xong, việc đã tiết lậu đến tai vương phi, vì vương phi mở khăn thấy bài thơ nên nổi giận lói đình, quở la in ỏi, đã liện khăn xuống đất, vậy thời họa đến bèn chun rồi, Minh-Doãn mặt mày biến sắc, kể có một tốp cung nữ ba người vưng lịnh vương phi, tay cầm giây rần rần đến bắt. Thời may trong ba người ấy có một người nhìn biết là Trần-minh-Doãn, nên cặng hai người kia lại biếu khoan trối, để ta về bầm lại với Vương phi đã. Dứt lời người con gái ấy hoài quả trở về, một chập trở lại nói với Minh-Doãn rằng: vương phi xin mời Trần-lang dậy việc. Minh-Doãn rất rung sợ, song cũng gấn gượng đi theo. Qua khỏi mười lăm cửa thì đến một cung điện, bốn bề cửa ngọc, rèm ngà, mùi hương nực

mùi, kiền tiên dám sánh phạm tục khác với, có một nàng vén màn bước ra bầm Trần-lang mới đến. Trên thì một vì y phục rõ ràng, dung nhan tú mỹ, Doãn cúi đầu sát đất mà bầm rằng: vạn lý có thân, hạnh thứ sinh mạng. Vương phi bước lại đỡ Trần-lang dậy, nắm tay mà nói rằng, Nếu ta trước không có gặp ân nhân, thì ngày nay đâu đặng vinh hiển như vậy. Thế nữ nó không biết mà phạm đến ân nhân xin tưởng tình dung thứ. Tiếp rượu hầu xong, phân ngồi chủ khách, Vương phi mới bày yến diễm thiết đãi chén ngọc đĩa ngà, khò lân chả phụng một tiệc ế hề, Sanh lấy làm lạ, chẳng biết họa phước về đâu. Vừa mắng tiệc Vương phi đứng dậy nói rằng: on tái tạo biết lấy chi phỉ đáp, thơ đề khăn ấy thiết thiên duyên, vậy thời đem nay gió mát trăng thanh, cho ai nữ sánh cùng quân tử. Minh-Doãn nghe đức lời lòng mường phôi phở, những tưởng hồn về chín suối nào hay tác hiệp thiên duyên. Vưng ó bóng đã hầu tàng, truyền công chúa sửa san xiêm áo, mời Doãn vào cầm trường, mùi lang xạ nực nồng, thì tùy ca mấy khúc vang lừng, đèn huệ chực đòi nơi chấp chóa, mỹ cơ phở công chúa, vào làm lễ giao bôi, mùi huệ bên mùi lang phải đôi lứa mới là duyên Tần-Tấn. Tiếng cầm xen tiếng sắc, thỏa ái ân cho phận châu trần... thiết đành cho khoái lạt tâm thân, ô hô, bao thúở có một lần vậy nữa.

Sau sẽ tiếp theo. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH.

Nhàn đàm HÁT TRÀ LỄ

Ông phú-hộ kia, vì đau bệnh nặng, nên có lời nguyện, xin thần nơn ủng hộ cho mau lành mạnh như xưa, thì sẽ tạ thần 1 chầu hát. Khi mạnh rồi, ông mới lo cắt rạp cách nhà 1 đôi xa xa, rồi kêu bạn hát tới hát. Bữa xây chầu rồi thì

trời đã khuya, phán thì ông đau mới mạnh, nên trở về nhà đặng nghĩ, khi ông ra về thì có dặn người con trai của ông ở lại đặng dài khách và coi sóc các việc tại đó.

Sáng ra bữa sau, ông kêu người rề của ông mà dặn rằng: «Chà con mắc lo sắp đặt việc nhà 1 chút rồi cha sẽ đi sau, vậy con hãy đi trước ra ngoài rạp hát, biếu anh hai con nó định hát lớp Đông-ngô phó hội, Chàng rề vàng lời sửa soạn ra đi, đi 1 hồi nghỉ lại quên phứt, không biết hồi này nhạc-gia biếu định tuồng Đông... gi đó, tinh tới tinh lui, muốn trở về hỏi lại thì nhạc-gia quờ trách. Không biết liệu làm sao, vừa đâu may gặp ông thầy pháp quen, anh ta mới hỏi lão thấy pháp rằng: «Vay chớ thấy có biết, thường thường hát bội hay hát tuồng Đông... gi đó hay không? - Vì ông gia tôi đau nặng, nên có vái hát 1 chầu, nay mạnh rồi mới kêu bạn hát tới hát đặng trả lễ cho thánh thần, mà hồi này ông gia tôi biếu tôi ra định cho hát bội nó hát tuồng Đông... gi đó mà tôi quên lửng, như thấy biết, làm ơn nói giùm, tôi cảm ơn lắm.» Lão thầy pháp ngẫm nghĩ 1 hồi rồi nói: «Bộ khi anh ở nhà đau đây chắc là vái ông Táo, nên anh định hát thứ Đông-trừ tư mạng đó chớ gì!» Anh ta nghe vậy nghĩ chưa dám chắc; kẻ gặp một anh học trò, anh ta cũng hỏi như trước. Anh học trò nói: «Đau mà vái hát thì có khi định hát lớp Đông hải long vương thường tại thế thì phải! Anh ta cũng chưa tin đến chừng đi gần tới rạp hát lại gặp người thợ chưng bồng, anh ta cũng hỏi nữa. Anh thợ chưng bồng đứng nghĩ một hồi lâu rồi

nói: «Lệ thường thì cứ Đông bình tây quả vậy mà thôi, chớ có thứ gì lạ hơn nữa ở đâu!» Anh ta cũng chưa chắc ý, mới tính để hỏi người anh vợ thì chắc hơn, nghĩ như vậy, bèn mau mau đi tới, gặp mặt người anh vợ liền nói rằng: «Cha dặn tôi ra đây biếu anh thì định cho hát bội nó hát tuồng Đông... gi đó mà tôi quên phứt.»

Người anh vợ nói: «Bộ máy nghe lộn, chớ tao đã hiểu rồi, chắc là cha biếu máy ra đây đặng phụ với tao mà coi sóc công việc ở ngoài này, nên cha dặn hề Đông thì có máy còn tây thì có tao đó chớ gì!» Tùng-long.

Cầu-Long-Giang KHÁCH SẠN

Từ-lâu-khách-sạn của người Annam lập ra trong dan phố lâu ba tầng nằm bên góc đường Espagne-Némésis, hiệu Café de l'Hotel du Mékong, mới khai trường.

Tầng dưới có bán đủ các thứ rượu lễ; tầng thứ hai và thứ ba đều ngừng phòng để cho quan khách vân du tạm nghỉ. Phòng chia ra làm ba bậc, bậc ngoài hạng giường mùng nệm gối tinh hảo, xứng đáng cho quan khách nghỉ ngơi, lại sáng có bàn ghế tủ đứng bằng cây danh mộc, tiện bề cất đồ hành lý; bậc hạng nhưt cũng giường sắt, mùng nệm tinh hảo và cũng có đủ bàn ghế tủ kiến như vậy, song giá có khác hơn; còn bậc hạng nhì uy kém hơn bậc ngoài hạng mặt đầu, bề tinh khiết chẳng nơi nào dám sánh.

(Ngoại hạng: lức đêm ngày 2 \$ 50
Già phòng Hạng nhưt: id. 1 80
Hạng nhì: id. 1 50

Nghĩ từ năm ngày sắp lên giá phòng giảm thâu ít nữa là 0 \$ 50. - Có đồ lót lông sớm tối. - Trên tầng chót, sân lâu phía sau, có đồ bàn ghế ngồi xem trăng uống rượu rất thú, lại có phòng tắm rộng rãi, để cho quan khách vui lòng; nội tiệm trong ngoài đều dùng đèn khí, quạt máy; còn tiêu công trong tiệm đều thao việc tiện bề sai khiến vô cùng.

Lời rao này thế cho thiệp mời tôn bằng quý khách - vì câu hữu thính hữu lai - chớ xét như cuộc đời nay - trọng nghĩa khinh tài - lấy chữ đồng báo làm trước.

LUONG-VAN-THAN và công ty, Kinh đồn.

Lời rao

Có 11 cái xe kéo, thùng cây sơn bằng sơn bắc, bánh, vít niép và mui đều còn tốt, đồ phụ tùng đủ, duy có thiếu vỏ (enveloppe) mà thôi, để bán tại đường d'ayot môn bài số 6 Saigon.

Giá định phỏng 30 \$ mỗi cái, vị nào muốn mua xin đến tại đó mà thương nghị.

Nguyễn-tân-Thành

TIỆM CUA TẠI CAI-LẬY HẠT MỸ THO VÀ TIỆM CUA TẠI BẾN-LŨC HẠT CHOLON Kinh cũng như quý vị trong lục châu đang rộ: Tôi có làm cây tại Báo-chánh, những lá: bẻ sứt, cột cắt nhà, cây cam-xe cam-lai, gỗ, sao, bời-lời, gạo, dầu, bàng-lăng (thao-lao) đủ các sắc. Quý vị trong lục châu có dùng đặt trọn cấp gỗ, hoặc đình, chùa, miếu và nhà bap lớn cũng có đủ, hay là đặt trọn đàn thờ, cùng là đặt cắt cho thành thì tôi cũng lãnh theo ý; vậy xin viết thư cho tôi mà thương nghị.

Tôi sẽ trả lời lập tức và định giá theo cây lại tinh hảo.

NGUYỄN-HUNG-QUÊ CHỦ TIỆM CUA BẾN-LŨC

Ai điếu

Bốn quán mới dựng ai tin rằng Thấy cựu hội-dồng địa-hạt Phạm-trần-châu ở làng phú-hựu, tỉnh Sadéc đã li trần; nguyên thấy cựu hội-dồng này bình sanh trọng nghĩa khinh tài cho nên cuộc tổng chung của ngài hôm ngày mồng mười tháng giêng năm Ất-mão có thân bằng quý quyền đưa đón rất đông. Khi trần thuyết lễ giêng, lễ sang có đọc một bài văn quốc âm như sau này:

Hỡi ôi...

Ngon gió được lạng trang, trạn mưa nhơn vắn hạt, chạnh trông lên sao xứ si lơ mờ, tuổi đoái lại lấu Du-công lạnh ngắt.

Nhớ linh xưa.

Tánh hạnh vắn hiện hòa, lòng

dạ không sâu sát, lời khuyên dân to nhỏ đã ngọt ngào, tiếng quờ chùng nhẹ nhàn nào gay gắt.

Oi.

Tương thời đôi giọt chửa chang, nghĩ đến chín chiếu quặng thất, người đương ấy, được đương ấy, ước chừng dặng, trăm năm trời có lẽ, ngộ còn thầy dạng thầy hình. Càng gì dẫu, sò gì dẫu, mới vừa chàng, năm chục tuổi không dư, thoát đã vắn mảy vắn mặt, công nghiệp đó, anh em còn đó, cõi ky-viên, đành, theo chơn phật chàng dùng dặng, cơ chỉ đây, con vợ ở nớ giới đây, gót tiện khôn dục giết, mai đã dục đôi bánh xe vôi vãi, khôn yên tác dạ thảo nguì nguì, nay xin dặng ba tuấn rượu thỏ sò, ngộ chứng tâm lòng thiên vật vật, thương thay thương hưởng.

Trần-bạch-Vân. lạo thảo.

ĐÁO NHẠM

Quan Tổng-thống Roume đảo nhậm Đông-dương

Kể từ có tin quan tân Tổng-thống Đông-dương toàn quyền đại thần gần tới, Saigon trở nên đông đảo lạ thường chẳng những người ở gần trụ đến mà thôi, người Lục-châu viên quan quờ chức Langsa và Annam cũng tựu đông đủ — cách hai ngày trước tàu xe gì tới Saigon đều chở bộ hành đông nức.

Sáng ngày mồng năm tây, vừa lối bảy giờ rưỡi, đã thấy quân lính dặng hầu chực tiếp. Dạ nhạ-bình đạo thứ 11 dặng ra trước hình Rigault de Genouilly, binh bộ Langsa thì dặng hầu hai bên lề đường từ mé sông Primauguet chạy lên dặng Catinat tới trước tràng hát tây, còn từ nhà hát tây sắp dần lên dinh quan Tổng-thống thì lính tập Annam và lính pháo-thủ.

Nam phụ lão ấu tựu đến chỗ Rigault de Genouilly núp bóng me mà chờ

đông đường như hội, nhứt là đôn bả đôn thiết là đôn, ít có điệp nào như vậy. Những là tay thiên hương quốc sắc, bá mị thiên kiều, thừ ngọc chói ngời, đợi nghinh tiếp tân quan Tổng-thống. Đường ấy lẽ nào ông Roume lại không có nhứt điếm oan tâm, khoái xứ Saigon tân niên chi lạc.

Dưới bóng cờ treo tại bến, thấy sắc phục đủ màu, những là quần đen lon vàng, võ gươm bạc, giọt bóng hồng, ánh sáng chói lóa đôi mắt; những khue bài an tử, đồ thêu ngó rở rạng giữa đồ trắng thấy xen hàng, viên quan Annam mặt áo trắng giấy dai đủ màu, xanh đỏ vàng theo bực. Kể đó thấy các quan Đại-thần phò Cao-mên Hoàng-tử, mặt sắc phục trào đình, bộ ngó oai nghi, cũng là maug khue-bài, trên mào có chót vàng như chót Cao-mên tự.

Nếu muốn kể cho đủ hết, biết mấy tờ giấy mực cho kham, nói tắt một lời viên quan Nam-bắc biết mấy ngàu, há tánh nhậu nhàu chờ chực.

Tàu đậu bến treo cờ rực rỡ, chiếc Polynésien là tàu quan Tổng-thống Đông-dương có cờ lịnh phát phơ, chừng quan Tổng-thống lên bờ, thì cờ lịnh này phải hạ. — Khi tàu Styx còn đang bấu mười bảy tiếng súng tiếp mừng, thì chiếc tàu nhỏ rước quan Tổng-thống bèn chiếc Polynésien đã tới dựa vào cầu tại chỗ.

NGHINH TIẾP

Tàu vừa dựa cầu, ông Duchateau là quan quân-thành-thương-cảng (Port du Commerce) mặc triều phục theo thùy tướng quân, xuống tiếp quan Tổng-Thống trước hết, quan Tổng-Thống nắm tay chào mừng rồi để huê bước lên. Bồi tàu thấp cầu cao, nên quan Tổng-Thống bước xuống tam-băng cặp gần, rồi mới bước lên thang cầu tàu, có quan Đốc-ly thành-phố Saigon là ông Cuniac chực rước. Quan Đốc-ly Cuniac nghiêng mình thì lẽ quan Tổng-Thống, quan Tổng-Thống nắm tay quan Đốc-ly mừng rỡ nhau rồi, để huê chồi gót.

Con ấy ai nấy đều dành nhau coi quan Tổng-Thống Roume, thấy quâ

một vị quan hình tích cao lớn, bộ tịch oai nghi; trắng kiện tinh thần, mặt coi dâm thắm. — Khi nhạ dưới tàu Styx chào mừng trời giọng, đạo thần-cơ nổi sùng tiếp nghinh, quan Tổng-Thống vào dịch-xá rồi, tiêu thiêu liền chạp trời.

Quan Đốc-ly thành phố là ông Cuniac bực tới thì lễ đọc bài chúc mừng quan Tổng-Thống như vậy:

TRÌNH GIỮ QUAN TỔNG-THỐNG

Khi quan Tổng-Thống đặt bước lên đất cõi Đông-dương tôi lấy làm dật chí mà ra mắt quan Tổng-Thống, thế mặt cho thành phố và bàn hội nghị thành phố Saigon.

Lúc quan Tổng-Thống lập thành giềng cả nơi Trung-phi-Địa rồi, quan Tổng-Thống cũng ngỡ về mà nghĩ ngợi cho đáng tất công dầy, chẳng dè quan Thượng-thor gồm coi Thuộc-địa lại chẳng dễ yên, tiếng cũ ngài nữa, thì ngài đã biết rõ rằng phần việc của ngài chưa tất, hồn phạ ngài còn phải đem giúp Thuộc-địa Đông-dương này ngài, và đã tâm-tận lực một dạ trung thành mà vừa giúp giềng mối lợi ngoại bang Pháp-quốc.

Biết vậy nên Thành-phố Saigon chẳng phải đến ra mắt, và làm lễ tân chủ cùng Thượng-quan thế vì cho Dư-chánh Pháp mà thôi, mà cũng tạ ơn ngài chẳng nề công lao lãnh vàng chiếu mạng và tỏ lòng tin kính ngài về việc thanh quốc từ đây nhờ có ngài ngồi trên cầm quyền Đông-Dương chánh phủ.

Rồi đây còn có lời cao sang hơn tôi nữa tỏ cho ngài rõ những quyền thế mặt cho dân Thuộc-địa này hết lòng và giúp ngài trong công cả, như Hội-nghị Thành-phố Saigon, tùy theo phận cũng là một tay giúp chánh cho ngài, tuy chẳng dặng bao dọng, chứ cũng thành tâm tá trợ. Phần sự hội, thế quyền cho dân, phải theo chung quanh ủng hộ ngài, nhứt là trong mấy lúc hiểm như lúc này, vì đất Nam-Kỳ, xin cáo lỗi cùng quan Tổng-Thống cho phép tôi nói trước, quả là đất hữu chi

Langsa hằng thối. Một lòng, một dạ, ái quốc chí tâm, nguyện cho Pháp-quốc danh vang, nay tuy đảo huyện chớ ngày mai đất tăng.

BẦM QUAN TỔNG-THỐNG

Tôi hết lòng kính phục xin đem lời chúc, xưa nay đã hằng chúc cho các vị đại quan tiền giác, nữa chúc lại cho ngài, và dặng thế vì cho Thành-phố Saigon là thành xưa kia quan Tổng-thống Đông-Dương Beau đã toại tâm dành cho là kinh-thành chánh-Sứ. Thành-phố Saigon thật cũng ước dặng như vậy và mong bõ hưởng về đất tư ban (sáp nhập) thuộc của Đông-Dương kinh-địa. Đều hăm tâm ấy xét ra đã phải, vì sánh theo cuộc thương mại lòng quốc nóng trạn đại thanh và các nước lịch lại chung, thì một mình cõi Đông-dương là đất langsa.

Rồi lại, Thành-phố Saigon trông cậy lên chánh-quốc Đông-dương, mở rộng thế giúp nước quang Tổng-thống Sar-raut khi trước đã giúp cho thành phố Saigon mở mang tu bổ; ờn ngài đến nay tôi còn ghi tạc. Thành phố Saigon nhờ ơn ấy làm thành khoảnh đã nhiều song chưa phải hết, việc chưa làm còn nhiều hơn bội phần.

Công việc mở mang ra đó chẳng phải là đều làm ích chung mà thôi, ấy cũng là đều tỏ lòng Mẫu-quốc hữu tâm-quyết đem tới đây mà ban cho bá tánh Tây-Nam mỗi người, những ơn đức của Văn-minh Thuần thực, và đoán chắc cho cõi Đông-dương là của Langsa chẳng khi giờ; lại thêm những công cả xưa sao nay vậy, mở mang ra dặng trong cõi này đều nươn theo bóng cờ Tam-sắc.

Bầm quan Tổng-Thống, Vì lòng trông cậy sự thanh vượn kể từ đây nói phẩm ngài cầm vững giềng mối thiên Đông-dương Langsa, thành phố Saigon mới đến đây nghinh tiếp ngài và làm lễ ra mắt ngài rất hậu.

L. H. Mưu. phụng dịch.

Vì thiếu chỗ, nên bài chúc mừng của quan quyền Tổng-Thống Van Vollen-

hoyen và bài đáp tặng của tân quan Tổng-Thống Đông-dương Roume để lại, kỳ sau sẽ ấn hành, xin chừ khán quan hi xả.

Thật-nghiem

tiểu thuyết

(Conte réaliste)

CHÍCH THUỐC TRỊ TÌNH

« Anh ba, có chuyện gì nói nghe chơi anh? »

Chiều tối, ăn cơm rồi, hai anh em ở gần nhau khích vách, nhắc ghe ra ngồi chơi trước sân? không chuyện chi mà nói, hai người ngồi lẩn lẩn, có hơi buồn, tôi mới hỏi người bạn tôi như thế. Anh ba ành ngồi dựa ngửa, hút thuốc phi phà khói lên trắng nồn, dưng như không nghe tôi hỏi, cứ ngồi vậy im lìm, gương mặt mơ màng như tưởng đến đều chi... Chung quanh thì con tôi và con anh chạy giỡn cười rân; còn bên nhà anh, trước hàng ba, thì chỉ đưng dỏ con trên vông, giọng hát ầu-ơ xen hòa với tiếng đưa kều kèn-kẹt. Anh ba ngồi chằm chỉ một hồi lâu, rồi tựa mình, ngó tôi mà nói: « Ở để tôi thuật chuyện này lại cho chú nghe, mà trước hết mình xit ghe ra đây một chút đã. » Hai người bèn nhắc ghe xit ra ngoài xa, xong xả rồi, anh ngó vô chỗ chỉ nằm đưa con một cái, bộ chắc ý, mới nói chuyện như vậy:

« Bữa đó, tôi nè, thầy... thôi! đừng có nói tên ra, mà tưởng nói ra cũng không ích gì, nói thầy tư, thầy năm, « thầy sáu vậy cũng đủ hiểu... ờ, bữa « ấy, bốn anh em mới rủ nhau đi chơi « trong Chợ-lớn. Lên cao lầu ăn uống no say, rồi đều dắc nhau đi... »

Anh ba ành nói tới đó liền nín và ngó vô chỗ chỉ nằm một cái nữa, bộ cũng chắc ý như hồi này, nên mới nói luôn như sau này: « ...mới dắc nhau đi — anh nói tiếng nhỏ lẩn lẩn — đi đảo mèo! Ôi! chú em, đừng có « tin cái rượu mai-quê-lộ mà làm dạ!

« Uống nó vô thì có hơi thơm thơm, uống nó vô thì khoái khoái cái cổ, ngắt vĩ, nó yó bụng rồi, hòa lộn với bá ban xà-bần ở trong, thì nó sanh « yêu sanh quí, chớ phải chơi đâu! « Mà yêu quí, thì là ai ế, chớ tôi bữa « đó uống không có bao nhiêu, trong « mình tỉnh táo như thường. Nói thiệt « tình mà nghe, cái việc chơi bời, có « này có nọ, thì tôi cho là dở lắm; « nay đã có bả mặt con, hai mươi « bảy tuổi trên đầu, mà cũng còn khờ « như con nít mười ba!» Nghe nói vậy, tôi chum chim cười, ảnh mới nói: « Cái việc vợ chồng là việc tự « nhiên; gái, trai đúng tuổi thì có « chồng có vợ, cũng như chim chóc « tới kỳ thì bắt cặp bắt đôi, cũng như « cây có phải thời, thì có bông có « trái... Đều đó có lạ chi? Duy con « người có hai điều này làm cho nhiều « khi phải cực khổ với thân: một là « cái *tước vị* rằng vạn vật chi linh, « đường đường ư thiên hạ, hai là cái « *dục tình* nó làm nhiều khi tri người « phải ra mè ra dại. Muốn ven giữ « cái kia, thì phải ép dần cái nọ, mà « xưa nay biết mấy người chẳng phải « là không có tri, mà tới chừng, thì « cũng sa vào nơi mè đắm! Cái dục « tình của mình, nay mai có thể nào, « mình đâu biết dạng? Tôi coi cái « đều mè đắm nó chẳng khác chi mấy « bệnh truyền nhiễm, cũng như là trái « trời, cũng như là bệnh chó dại. Minh « nay mạnh giỏi, chớ đừng có chắc « rằng dạng vậy luôn luôn, Chi bằng « *dĩ độc trừ độc*, như thầy thuốc Tây « vậy, thì có khi hiệu nghiệm hơn. « Thuốc chó dại là gì, chẳng qua là « nọc chó dại chế ra nhiều thể, thứ « thì yếu không đủ sức làm hại, thứ « mạnh hơn một chút, thứ lại mạnh « nhiều hơn, lần lần như vậy cho tới « thứ mạnh hơn nọc chó dại thường. « Ai mà bị chó dại cắn, thì kể từ hai « tháng sắp lên, nọc chó nó mới « chuyên trong mình mà chết. Cho « nên khi mới bị chó dại cắn, thì « chích cho người bệnh thứ nọc yếu « hơn hết làm ra đó, người bệnh sức « chịu nổi chẳng có làm sao, qua

« bữa kể đó chích thứ mạnh hơn; « chích lần lần như vậy trong hai « mươi mấy ngày cho tới thứ độc hơn « hết, thì người bệnh một ngày một « quen, không nổi gì; tới chừng nọc « của con chó nó cần phát ra, thì « người bệnh đã dư sức mà cái nọc ấy « tác nhiên khỏi bị hại. Tôi xét ra « cái sống tình cũng như thế, ai chưa « có từng trải mà mắc vào thì phải « ngập nước như người bị chó dại « cắn. Bằng có chích thuốc phòng hờ « thì có sợ chi? — Nghĩ như vậy cho « nên chơi bữa ấy với mấy anh em « người ta quá chén thì chẳng nói « làm chi, chớ tôi, tuy tỉnh trong mình « mà cũng đồng phe đi vào chỗ hồ « huyệt mong lòng kim thuốc hộ thân! « Đắc nhau đi rờng rờng rần rần, sau « hết mới tới một cái nhà kia, bước « vô thấy ghé bàn tử tế, giữa có « giường thờ tề chỉnh nghiêm trang. « Tôi giở nón khiêm nhường, rón rén « lại ngồi bên văng ngựa. Có hai bà già « đầu bạc hoa-râm, trắng nhẵn mặt « dùng, phải mặt cho người ta kính « trọng, đứng nói chuyện chi rầm « ri với nhau, rồi một bà bước ra đi. « Kế đó có một cô nhỏ, tác chừng « mười bảy mười tám, mặt mày ngộ « nghĩnh, quần áo bảnh bao, vạt măng « bước ra chào hỏi. Dầu bay thơm « nực, có ấy vô ra bưng nước, bộ tịch « dịu dàng, tôi ngồi mà ngó, bèn nhớ « hồi tôi đi coi vợ, thấy chị thẳng Trinh « là mẹ sắp trẻ bây giờ. Cô ấy mời « nước xong xui, rồi lại đứng khích « bên mình thầy Tư là thầy mập mạp « và ăn mặc vẻn vẹn hơn hết trong « bọn. Tôi lấy làm lạ, bèn hỏi tiếng « tây chớ thầy có quen biết cô ấy sao « mà lân la như vậy. Thầy nói không « vừa rồi, thì thầy Sáu đi lại vuốt vai « có ấy, kể thầy Năm chọc lét véo « khuấy chơi. Cô ta nói cười vui vẻ, « bộ răng trắng nõn tợ ngà. Tôi thì « nhút nhác — ấy, muốn chích thuốc « thấy kim còn dụ dự! — tôi nhút « nhác cứ ngồi một chỗ mà coi. Thiệt « cái cô coi sao rất ngộ! Chum chim « miến chi... hai đồng tiền... ối! « biết sao mà nói! Cô bị véo làm mặt

« giận, thì cái châu-bậu của cô coi cũng « có duyên!... Thịnh linh nghe nói « lớn: « Bồng-xua méch xừ!» Tôi « giựt mình ngó lại, thấy một cô khác « ở ngoài bước vô. Các cô thấy cái « diện-mạo con người! Cũng một thời « mặt, mà mặt sao lại muốn coi, mặt « sao chẳng thế! Tôi nghiệp cho cô « tới sau, cũng nói cũng cười, mà « không ai màng đến, làm thẹn mặt « phải bỏ ra đi. Thấy cô đi như vậy, « tôi bắt động lòng, muốn bước theo « đưa cho cô ít đồng mua bánh bò bánh « cam ăn về đường mà tôi lại cô không « chịu lấy nên tôi ngồi đó tiu-hiu rất « buồn. Tôi bèn nghĩ thầm rằng: Phải « chi còn ấy có nhan sắc, thì thiếu chi kể « ngóng người trông, mà—hơn nữa — « phải chi cô, chẳng những là có nhan « sắc, mà lại là con một ông nhà giàu nào « đó, thì hồi mới nên mười sáu, mười « bảy, đã có người tử-tế rước đi, có « đầu cho đến chỗ đem thân chịu nhục « nài nỉ người mà kiếm chác, có giới « lắm vài nguồn bạc mà thôi! Rồi « không dạng cái giàu, thì thì cho có « cái sắc dạng mà giữa mặt với đời « họa may người có miễn chấp cho « chẳng! Cái này tuốt luốt không ngờ... « Nói vậy chớ đó chẳng phải là một « mạng sanh linh của Tạo-hóa sao, mà « người đi nó đem lòng khinh thị như « thế! Cũng một nghề bạc mạng, cũng « liều một mảnh thân đưa rước, mà « có dạng cái hồng nhan, thì mới có « người xót phận giùm cho, mà than- « thở như vậy: « *Đã cho lấy chữ hồng nhan, « Làm cho cho hại cho tàn cho cần! « Đã đây vào kiếp phong trần, « Sao cho sĩ nhục một lần mới thôi!* « Phải, chi mà nàng Kiều nằng xấu, « thì dầu người có mền đức nằng cho « mấy, cũng không nhắc nhở tới ngày « nay! Mà cái vô duyên chẳng phải là « tội lỗi chi của người mà chịu đều « khi thị cho đáng số. Tạo-hóa sanh « sao thì hay vậy, nhưng mà xét ra « cho kỹ, thì không nên hèm Tạo-hóa, « là vì cái nhan sắc thì nhiều đều tai « hại. Đừng có thấy người ta dạng kẻ « nưng người đỡ mà ham, vì cái chi

« mà động chạm lắm thì phải hư phải « khờ. Thà mất một bề nhan sắc mà « lánh xa lũ bướm chòm ong, ven bề « đức hạnh. Thôi! cô cũng chẳng hẹp « hòi chi đó. Phải chi cô bỏ nghề hoa- « nguyệt, lấy chồng làm ăn, thì cho « cô có xấu thế nào đi nữa, cũng còn « có một người mà hôm sớm cùng « nhau, cũng còn có một tay mà làm « chỗ nương chỗ cậy, chẳng hơn là « *Sống làm vợ khắp người ta, « Hai thay! thác xuống làm ma không* « *[chồng!]*

Tôi nghe anh Ba nói vậy, bèn hỏi: « Sao anh không có nói mấy điều ấy « với người ta mà làm phước? » — « Khó lắm chú, thiệt tôi cũng muốn « nói, nhưng mà sợ họ không suy trở « lại oán mình!... » « Anh Ba ảnh nin một hồi rồi nói: « Kế đó mấy thầy dật cô như ý vô trong « một cái phòng, tôi cũng đi theo « nhưng mà tôi tọc mạch, liền trở ra « đi tuốt xuống nhà dưới mà coi nhà « cửa làm sao cho biết, thì thấy ở

« dưới có một bà già khác, tóc bạc « trắng, đương nằm ngủ chèo queo. « Tôi sợ làm mất giấc ngủ của bà, « mới đi nhẹ nhẹ qua chỗ khác, lại « thấy trên văng có một đứa nhỏ tác « chừng bốn năm tuổi, ở trường đồng « đồng, nằm ngủ như chết. Một phía « thì bếp núc trách nổi thấy bóng đen « thui. Trong nhà không thấy làm « nghề chi khác, tưởng chuyên có một « nghề buôn hương bán phấn mà thôi. « Nhưng mà, nhờ đó, ba thân già « cũng dặng âm no, tóc lần lần cũng « đều ra bạc, mặt bà lần lần cũng trở « nên mặt cổ! Nhờ đó, ối! đau lòng « biết mấy! Đứa nhỏ cũng nở thọt nở « da, lần lần cũng ra vai trưởng thành « bôn chón với thế! Cõi đạo soát « rồi thì tôi trở vô phòng thấy ba anh « *mai que lộ* đang giỡn hớt với tình « nhơn. Cô ấy đi qua đi lại, tôi rui « *đáp nhảm* chơn cò, cò la một cái « *oi!* thì tôi mau mau cúi xuống « dặng coi có trầy dập chi không, « may không vit tích, tuy vậy mà lòng

« tôi bức rức trách mình sao có động « eham làm đau đớn người ta. *Ói!* « may là có một cái *oi* mà động lòng « như vậy, biết chi nữa thì sao? Tuy « chẳng thấy vit tích chi, song cũng « thương người như thế. Mà xét lại « cái như thế đó có gì, tưởng người « lắm chi rách nát tâm bào mà cũng « phải rần bậm môi mà vui sướng!... *Một cơn mưa gió nắng nẻ, « Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương?* « Anh em bữa đó phá khuấy chơi « thì có, chớ không có làm chuyện « chi, nhưng mà vẫn vọt như vậy thì « cũng lủ làm cho xơ rơ liều yếu, bà; « *hoài đào thơ!* Chết trong Chợ-lớn, « gần tết, thấy bán nhiều chậu trà-mi « ở bên Tàu đem lại, bông đơm tươi « tốt, ai nấy cũng chỉ trở trâm trở, « nhưng mà — Khoan đã! — có tấm « giấy một bên đề chữ dặn rằng « *Đừng có động!* lấy mắt ngó mà « *thôi!* Cô gái ở đây, để nào dạng vậy « mấy tay động chạm, cũng mặc tình! « Hai chậu trà-mi có mắc cho lắm,

Roman Fantastique

HA-HU'ONG

PHONG-NGUYỆT-TRUYỆN

(tiếp theo)

Rằng: « Thân bồ liễu yếm mang quần vạt, trao má hồng cho đáng anh hùng, nghĩa vợ chồng xin khá rộng dung, chặt lỏng thiếp nhờ cùng lượng cả. » Anh-Cô trở mấy lời tao nhã, Ai-nhơn nghe mừng quá đôi mừng; ta vãng biết: « Phận Các-Đặng dựa bóng tùng-quân, há chẳng xót chút thân bồ liễu. Nàng mưa chớ ba lo bầy liệ, ở sao cho trọn điện xường tùy, ta thệ lòng vãng đả tri tri, trầu năm nguyệt gắn ghi vào dạ. »

Lòng quân tử Anh-Cô liền tạ, đó rồi... rồi... giọt... mưa... mây... mới... đánh... đổ... đóa... Trà-mi (sic)... *Hạch-oi!* Bấy lâu nay ong bướm lấp đàng đi, bây giờ... bây giờ... *ây-châu-oi!*... hèn chi!... *Má thằng Lát* nói: lấy chồng thiệt hiểm nguy quá đời!!! Nghĩ cũng tại nơi mình muốn vội, lỡ rồi,....lỡ rồi,....thôi!...nước tới tràn phải lội biết sao?

Phải hay.... động phòng mà gan ruột lộn nhào, *thà mà*, mang chuỗi hột lần vào cửa phật!!! — Kim châm dạ lẽ nào không biết nhưc, nhằng mà căng răng cho trọn bực Hồng-quần, cuộc trăm năm biết bấy nhiêu lần, mà chắc giận mua hờn cho phải! — Trách con bướm đã qua rồi còn lại, làm cho nhụy đào thơ giọt chảy cánh bầm; trót năm canh chống mắt ồm cầm, cho thoả dạ tri âm từ ấy!

Sáng ngày ra cả hai không muốn dậy, mười giờ còn nằm ngáy pho-pho, *lạ chi đều ngao nọ gặp cô, mà phải nói vòng do cho nhọc*. Trẻ nhà hận dạ trường muốn khóc, Ai-nhơn phiên trách móc canh thâu, *cũng vì tờ mỗi mè trông sáng cho mau, chủ lại khác ước giờ khác qua lâu cho phí*. Chừng thức giấc Ai-nhơn toại chí, còn Anh-Cô yếm lụy chỉnh khôn, *lạ thay!* hai chơn nay sao lại mỗi rung, đau đớn bấy không cùng đời bước! — Trai mừng dặng Kiều-ô gặp Thước, gái nghĩ rầu vô-phước lấy chồng; phải hay vậy trực tiết cô phòng, hơn là chịu đau lòng xót dạ!

Lệ nhập-phòng ba ngày đã quá, Anh-Cô về, thăm má, với chồng, nghĩa mới mà coi bộ mạng nòng, mặt hờn hử trong

lòng oan ỉ. *Trách:* Má thằng Lát thiệt là con quỉ, đem đều quả tiếng mị phỉnh ta, lấy chồng vui sướng quá đi mà, *dại*, mang chuỗi hột áo già cực xát!!!

Ngày tháng qua như tên thắm thoát, tình vợ chồng mừng lạt biết bao, bữa kia năm đăm đàng cùng nhau, Nhơn mới hỏi trước sau cho can. « Từ buổi đầu đến ngày này bạn, tôi lui thường, chưa hằng sự gia, *biết* mẹ mà không thấy mặt cha, xin nàng hãy phân qua minh bạch. *Vân biết*, mẹ góa bởi vì cha sớm tách, tình thâm đành phân cách âm dương, *chẳng hay*, buổi thời-son còn ở tại đường, có dự chức thôn hương cùng chẳng? » — Cô nghe hỏi hàm thỉnh lắng lắng, sắc buồn dường như quặng lòng đau, muốn hở môi, miệng lại nghẹn ngào, ngân ngữ biết lẽ nào phân giải. Nhơn thấy vợ có hơi ngần ngại mới đăm lời trái phải bày ra, rằng: « Đồi ta nghĩ thất nghi gia, gần còn nệ chi xa mà dẫu. Hề hai họ kết thành giai ngẫu, thì chớ quên xấu bậu xấu qua, chẳng phải tuồng trăng gió gọi là, không biết nẻ mẹ phòng sợ ». Cô nghe mấy lời chẳng đã mở, hết ngại ngừng bợ ngờ tiếng phàn, đôi ba phen mở miệng lại ngừng. Nhơn hỏi riết mấy lần mới tỏ. Rằng: « Bưởi thiếp lọt lòng chẳng

« chẳng qua bốn năm đồng bạc, còn thân này rở thúi sao, mà coi liêu như cỏ rât? »

(Sau sẽ tiếp theo)
A.

HÀNG XE LỬA ĐÔNG-DƯƠNG LỜI RAO

Chiếu theo Điều lệ 52 lời Nghị-định ngày 18 tháng hai 1904 về phép luật hỏa xa trong cõi Đông-Dương nghiêm cấm bộ hành chưa mua giấy thì không được phép lên xe. Sẽ chạy tờ phúc bẩm những người chẳng tuân y theo Nghị-Định kể trên đây.

Sở xe lửa xin nhất lại cho Bộ hành đừng hay, hãy mua giấy sáng rồi sẽ lên xe.

Nhứt là bộ hành đi xe hạng tư, mỗi lần lên xe mà không mua giấy sáng trước thì phải bị trả tiền mất hơn, mỗi đồng bạc thêm ba cật. Trừ ra mấy trạm nào không có bán giấy thì bộ hành lên xe rồi sẽ trả tiền y theo thức lệ.

Đã thường truyền dặng mấy thầy bán giấy trong các nơi phải sáng lòng mà bán giấy chỗ mặng giờ đã định theo phép.

Saigon ngày 26 tháng giêng Langsa năm 1915:

Học đường đường chánh

QUỐC ÂM THI

3^o Phu phụ

Chi như đạo ở với vợ chồng
Triều đình lễ thứ nghĩa cũng đồng
Phải thương phải kính sau như trước,
Chẳng khà đôi ba cái tấm lòng
Từ khi trời đất đã phân định,
Hai khi âm dương chia động tĩnh
Hóa sanh muôn vật đến bấy giờ
Chẳng luận loài nào đều đồng thanh
Nguyên là dựng mối tại cang thường
Mới có nhơn dân có quốc vương,
Cha còn truyền nối ngàn muôn thuở
Cũng một lý thường khắp bốn phương.
Vậy nên kết tóc làm chồng vợ,
Hai họ trăm năm là duyên nợ
Phải ở chung tình bác nước đây.

Đừng cho đồ bề rồi than thở
Âm dương hòa thuận mới mưa sa
Vợ chồng hòa thuận nên cửa nhà
Phải nhện cùng nhau con nổng giàu
Xương tày trọn đạo tới khi già.

4^o Huynh đệ

Còn sự anh em ruột với nhau
Đừng phân nghèo khó với sang giàu
Chung vui chung sợ chung lo lẫn
Chọc đến ruột thì ruột phải đau
Phải biết anh em chẳng mấy đời
Ít năm nữa cũng thấy già rồi
Đừng so mảy mùng sanh tranh cạnh
Cho kẻ bần, nhơn nhấc lại cười
Huấn để làm gương cho lớp hậu.
Nên sao bóng vậy nào sai dấu
Hoặc là sau nó chêm giết nhau
Cũng bởi tại mình, tội cách xấu
Anh em nào khác thể chơn tay
Nếu chặc rồi không nổi dặng rày
Động lòng cha mẹ khi sanh đẻ
Ai muốn cho con đến đời này
Vậy thì phải tưởng niệm đồng khi
Đừng cho xích mích trong tình lý
Vui lòng cha mẹ ấy là hơn
Đến nữa đời sau còn suy nghĩ.

Huỳnh-thúc-Mậu,
(Sau sẽ tiếp theo).

rở, chừng lớn khôn nào có thấy cha, mẹ cũng con hôm sớm vào ra, đưa muối chịu trái qua ngày tháng. *Thiếp cũng nghĩ* mẹ góa bụa vì cha quá vắng, lại thêm mắc lo nghèo sớm mặng tối qua, cho nên không hay ngồi đàm luận gần xa, cũng chẳng hỏi mẹ già sự tích. Một bữa nọ bỗng hồng vừa trịch, mẹ con ngồi xúm xít trông rau, thấy hai chim tập trẻ nhanh cao, động tình hồi trước sau can kề. Rằng: « Loại chim chóc còn đủ cha đủ mẹ, phận tôi sao như thế vậy mà? Từ lọt lòng chẳng biết mặt cha, hay là trẻ nước sa vớt dặng? » — Mẹ thiếp ngồi gút đầu lẳng lẳng, hình như nhất cẳng thêm cay đắng nên buồn, thâm thay! trợ mắt nhìn đôi giọt vội tuôn, ngó mặt thiếp rồi buồn tiếng khóc, « Con ơi! mẹ nghĩ lại con có cha đường như Cô-độc, vợ có chồng khác thể Vọng-Phu, ôm đoàn sâu hẻ mặng qua thu, tin cá có biết đâu mà nháng. Nhất đến lúc dạ càng cay đắng, nghĩ nỗi niềm ruộc quặng lòng đau, thuở mẹ chưa tuổi chất trên đầu, giun nhan mẹ ai hầu sánh kiếp. Nhà chẳng giàu, mẹ hằng thủ thiếp, chất phi phong trình tiết một màu, ngày kia, lỡ bước đường vắng về biết bao, một mình mẹ trước sau không kể. *Đe đầu, ngày rười lạp năm may*

suôi tẻ, khiến gập tay vô lễ ó dâm, hoa thơ! kia ong bướm vọc bầm, dành cho phận cá lăm ngọc trắng.

Trông qua rồi hết hồi cay đắng, nào hay đầu giây vẫn tinh dài, gây mối sầu cho mẹ thọ thai, ôm bụn chữa tháng ngày bận biểu ều si tiết, mong manh đành chịu, chịu cho mình mất hiếu mất trinh, cực nỗi sợ mẹ cha mang nhục với thể tinh, cũng là bị ra giữa tụng đình tra khảo. Bởi vậy mẹ mới tiếm vào chợ-giao, cất lều tranh nươn nào tháng ngày, bỗng tới ngày nhụy nở hoa khai một mình mẹ không ai chiếu cố, nói tới đó lụy hồng vội đỏ, mẹ khóc rằng cam khổ biết bao, chuyên bụng ngồi nhặng mặt chịu đau, nào ai đến giùm sau đỡ trước. *thâm đến đi, mụ gần đó mà không người cậy rước, giường cũng không, ydược cũng không, thiếu làm sao cho đến nỗi xông, tiền trong túi một đồng chẳng có. Chừng sở lòng con la kốc ó, mẹ ngồi nhìn lụy nhỏ chứa chang, trời ghen chỉ cái phận hồng nhan, đây đọa chịu cơ hàng như thế! Tiêu hột thiếu, thiếu luôn tới nghệ, ra như tuôn gá dễ khác nào, vậy cũng chưa đành gọi là đau, như vậy thiệt gan nào chẳng động. Lâm bồn rồi trong lòng đã trống, ngày không ăn đói bụn biết*

bao, nghĩ nỗi niềm càng kể càng đau, coi lại gạo trong bầu đã sạch. Rung lập cập tay thì lần vách, xuống quơ nồi quơ trách nấu ăn, ăn làm sao cho dặng củ nần, nhưng mà, gặp lúc đói khó phân ngon dở. Lần tới xóm xin com ăn dở, xóm đồng tình không nỡ bỏ qua mẹ rằng: phận mẹ đau hồn xuống diêm la, thương cho trẻ không cha mất mẹ; ngày tháng qua như tên rất lẹ, hành khất mà nuôi trẻ biết đi, mẹ lần dò tĩa bắp trồng mì, tay bồng trẻ tay thì xách nước. Tuy chẳng đủ cũng cho rằng được, mẹ cùng con sau trước cút cút, thôi đã đành thân mẹ lời thôi cam phận bạc như vôi mà chớ. — Nhơn nghe thuật mấy hồi sự nhớ, nên muốn tiếm ra cơ mới là, nghĩ cho vợ mình quả thiệt không cha, lễ khi gái ông già gởi của.

(Sau sẽ tiếp theo).
L.-H.-Mou.

Cuốn nhì Hà-Hương in mới rồi, có gởi bán tại tiệm sách Saigon và Lạc-châu, cho khán quan muốn mua vui giầy lặt, xin mau chớ nên trễ được vì in không dặng nhiều.

Trị bệnh đau lậu rất nghiệm
DÙNG THỬ THUỐC

Santal Monal au bleu de Méthylène



Thuốc SANTAL MONAL để trị bệnh đau lậu hay hơn các thử thuốc. Thuốc này bảo chế rất kỹ, dùng những vị tinh hảo, có thử « Bleu de Méthylène » và mù cây bạch đàn. Dấu ti vị yếu thể nào, uống thuốc này cũng dặng, không sao. Có những lời tặng khen của các quan lương-y đủ xứ, nên rõ thiệt thuốc này là hay. Thuốc SANTAL MONAL trị lành bệnh, làm cho khỏi đau đớn.

Cách dùng

Đường tiêu tiện có đau, thì uống mỗi ngày từ sáu tới tám viên, uống mỗi lần là 2 viên, mười lần trước khi ăn, hay là hai giờ sau khi ăn rồi, và phải chờ trong lúc dùng thuốc này, thì đừng có uống rượu.

Thuốc SANTAL MONAL trừ tuyệt các thử bệnh lậu bất kỳ nặng nhẹ, bệnh sưng bong bóng, sưng đường tiêu tiện, vãn vãn. Phải biết trước rằng: Người bệnh dùng thử thuốc này thì đi tiểu ra nước xanh. Đổi ve thuốc có nhãn có dấu ký tên của « Frères Monal » thì mới là thiệt.

Trữ bán tại tiệm thuốc ông
H. DE MARI và F. LAURENS, kẻ vị cho ông MOLINIER
PHARMACIE NORMALE ở SAIGON và CHOLON

CHU' HU' BÀ TÒN



Đầu bởi bệnh hoạn mà hư mà tổn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà lão, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gáu hoài thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ can mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc Pilules Pink mà uống thì chẳng những là đã bệnh mà lại ít tổn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lành bệnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giờ mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tạt còn lấy làm thậm ực. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng-nhật-vàng-lai-vàng-vàng úa úa v. v. cùng là các bệnh liệt nhược thì mây bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống rẻ tiền mà mau lành bệnh.

PILULES PINK

BỔ HOÀN LINH ĐƠN

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50

Bán tại nhà thuốc NORMALE SAIGON đường CATINAT và D'ORMAY
CHOLON đường MARINS số 232

TU-BÌNH-ĐUỜNG

Bên-tré n° 6. Rue đường Chợ

Cáo cùng chư qui ông qui bà đặng hay, tại tiệm tôi có tân chế đặng mấy món thuốc nầy, trong Lục-Châu, nhiều người dùng lắm. Thật là hiệu nghiệm. Nay tôi xin tỏ cùng qui ông qui bà, như muốn dùng xin viết thư đến tôi, thì tôi sẽ gửi đến mau mau lại cho tức thì!!!

Những mấy món thuốc tôi xin kê ra dưới đây:

HÔI DƯƠNG CẤP CỨU TRÁP

Thuốc này hồi dương sanh mạch, khí mạnh, tánh nóng, đổi máu rất mau. Chủ trị mây bệnh Thiên-thời, Thở-Tã nguy cấp, tay chân lạnh, đở mớ hôi, khác nước, vọp bề, lằng lộn, sảng sồn, nước cục, thờ lên, thì dùng thuốc này với thuốc THIÊN-THỜI TRÁP mà pha lộn lại mà uống thì hết, và kiêm trị mây chứng trúng hàng mà cầm khâu, trúng phong mà bất tỉnh. Tuy không phải bệnh thiên-thời mà có các chứng nguy cấp như trên đây cũng đều dùng đặng. Một lần uống một ly nhỏ, nếu chưa hết thời uống thêm nữa. Người lớn con nít đờn bà đờn ông, người có thai cũng đều uống đặng, không kỵ.

Giá bán 1 ve 90 grs...1\$60 12 ve...16\$00
1/2ltr. 500grs 7 50 1 litre...14 00

BÁ-GIẢI-HOÀN

Thuốc này trị hết thầy mây bệnh thương Thử trúng Thử, phong nhiệt, Thập nhiệt, nhứt đầu, nóng-lạnh, khô cổ, rát cổ, khác nước, đau bụng, đi sòng, ủa, mữa, chóng mặt, nặng đầu, xây xảm, đờng đại đờng tiểu nóng, hoặc là trong mình ớn lạnh mà khô môi khác nước, hoặc là khô cổ mà bắt ho khan. Bất luận người lớn con nít, đờn ông đờn bà, có bệnh như vậy, thì dùng thử thuốc này thiệt hay lắm, không kỳ ban trái gì hết, có thai cũng uống đặng.

Người lớn 1 lần uống 4 viên, con nít 1 lần uống 2 viên, uống với nước mửa, hoặc là nước trà nguội cũng đặng.

Giá bán 1 hộp 120 hoàn 1 \$ 00
mua luôn 1 chục 12 hộp 9 00

SOCIÉTÉ NAM-HỒNG-PHÁT

Ở GÓC ĐƯỜNG d'ADRAN số 144-116 VÀ ĐƯỜNG HAMELIN 23-25 NGANG TÒA TÂN-ĐÁO

Bán xe máy đạp hiệu tốt và đủ đồ phụ tùng
Bán đèn hiệu TITO-LANDI

Đèn này sáng lắm mà lại ít hao dầu và có bán đồ phụ tùng

BÁN ĐỦ CÁC THỨ RƯỢU TÂY

Có cho mượn phòng ngủ rộng mát thấp đèn khi, giường tốt nệm gối sạch sẽ.

Sửa xe máy, sửa các thứ đèn và các thứ máy.

Ở Lục-châu chư vị muốn mua vật chi xin gửi thư thương nghị.

HUỲNH-HUỆ, ký.
Chủ tiệm.

NAM-DÔNG-HƯNG

N° 74, Rue d'ESPAGNE
(en face des Halles Centrales) Saigon

Kính cùng lương bằng cố hữu trong Lục-châu rõ: tiệm tôi tại đường Borese nay tôi dời về tại chợ mới Saigon, đường d'Espagne số 74, sửa hiệu lại là Nam-dông-Hưng, tiệm này bán đủ các thứ hàng thô, hàng tây; đồ đen thì nhuộm rờng thợ Cao-lãnh và thợ Gò-vấp; lảnh, nhiều, vải, xiên hàng bắc-thảo, châu xa, cachemire, cũng có bán các thứ vải đen tây, mền, nón tây, dù tây, giày thêu rất tốt, rượu tây rượu Godineau giá rẻ hơn các nơi và đủ đồ gia-vi của phương-tây. Vậy xin Lục-châu, vị nào muốn dùng vật chi đến tại tiệm tôi giá đã rẻ, mà lại giúp cho người đồng-hang nên việc. hay là gửi thư cho tôi, thì tôi sẽ gửi đồ lại liền, đến tại nhà giày thép trả tiền rồi lãnh đồ rất tiện, đã khỏi tốn hao số phí, mà đồ Saigon tôi liền cho các ông dùng; còn mấy vị ở xa mua vật chi ở Saigon, hay là muốn rõ giá cả hàng hóa, xin gửi thư cho tôi thì tôi sẽ làm y như ý các ông muốn.

PHAN-VĂN-CỬ.

Thuốc PURGYL

LÀ THUỐC XỎ, THUỐC RỬA RUỘT HAY NHỨT



Thuốc Purgyl, là thuốc bảo chề trội hơn các thứ thuốc xổ người ta dùng bấy giờ. —Thuốc này chề ra từ hườn nhỏ gọn gàng, dễ dùng lại ngon. —Thuốc này dẫn điếu dàng nếu dùng nó bất kỳ giờ nào

cũng đặng, dầu sau bữa ăn cũng tốt, vì nó làm cho mau tiêu hóa.

Dùng nó thì xổ ra những đở chẳng hay tiêu, và sửa lại căn bản tỷ vị người muốn cho sức khoẻ trong mình. Tỷ vị hư, hay là chẳng tiêu hóa cho tốt, ấy là nơi tích trữ đở độc. Bệnh bón thì hay sinh ra chứng bệnh đau bao tử, đau gan, đau trái tim, sanh ghẻ chốc, nhứt đầu v. v. Dùng nó thì khỏi hết các chứng bệnh ấy.

Thuốc Purgyl thật là vô song, vì nó làm cho kẻ dùng nó đặng đại tiện có giờ khác, lại nó dẫn lệ lằng và lại linh nghiệm nữa, dùng thuốc này lâu không ghen.

Thuốc Purgyl trị bệnh bón nhứt hạng, vì nó sửa tỷ vị cho ra tốt; trị bệnh sảng sốt, cũng cứu khỏi rét da vàng. Người đau gan, bao tử, bị tiêu, nhứt đầu dùng nó rất nên hữu ích. Thuốc này rất cần cấp cho những kẻ đau mà muốn xổ nhiều lần, lại cũng cần cho người đau gan phổi, đau đàng tiểu tiện đau gân cốt, tê bại, kiết, ha lợi, đau bị h hay lây... Đờn bà sanh đẻ, hay là nuôi con thơ dùng nó cũng tốt. Con trẻ ưa dùng thuốc này như vật thực quý vậy.

Giá là bảy cát rưỡi một hộp.

Bán tại nhà thuốc NORMALE
SAIGON đường CATINAT và d'ORMAY
CHOLON đường MARINS số 232

Thuốc trường sanh hiệu là ELIXIR GODINEAU

Thần hiệu bổ gân cốt, cho sức mạnh lại một cách lạ thường, tuổi nào uống cũng đặng, không cần hạn chi.

Tuổi già thoát thoát đờn mau, sức lực một ngày một giảm phải lo phương chi, tính phương chi mà chông cự lại kéo già rấp và làm sao cho mình hườn đặng ngày xuân cho giải.

Các vị đờ vương Đờng-phang hằng lo kiếm thử thuốc trường sanh, cao giá bao nhiêu chẳng ngại. Tại tiệm thuốc của chúng tôi có thử thuốc trường sanh này, bấy lâu nay chư phú ông Tây, Nam, đều nhờ lắm, hiệu là Elixir Godineau. Người tuổi cao yêu đuối uống vô rồi có sức lực lại như hồi thanh niên. Con nít liệt nhược, đờn bà mất máu những người mệt nhọc, hề dùng thuốc thần hiệu này vô rồi thì ấy là chắc gặp phương tiện mà thuyên bệnh. Knạp cả thế gian, xứ nào cũng có bán thuốc Elixir Godineau, người Annam có muốn dùng thuốc ấy, xin phải do nơi nhà bán thuốc của ta hiệu là PHARMACIE NORMALE vì ta mới sĩ thuốc châu bấu ấy tại kinh thành Paris.

Mỗi ve có gán theo một cuốn sách có ích mà dạy các điều cần kiêng

Giá một ve: 800

no ve h 22.150

THUỐC VITAL GIRARD

BỔ HUYẾT LÀM CHO MẠNH GÂN CỐT

Thuốc này làm ra một thứ rượu uống rất đẹp miệng. Những người nào đau yếu, những kẻ bị ho lao, mất máu, yếu ớt, bộ đã đuối, uống vào thì dặng sức mạnh.

Đòn bà có thai cùng con nít từ 10 tuổi uống nó thì hữu ích lắm, thêm sức lực.

Đòn bà mà đường kinh trời sụt hay là tới kỳ có đường kinh mà hay sanh chứng, 15 ngày trước khi có ý, uống nó vô thì rất hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG : Cho con nít : Một muỗng café mỗi ngày, pha với một miếng nước, trước khi ăn cơm sớm mai.

Người lớn : Một muỗng café có pha nước trước mỗi bữa ăn. Uống một ngày chừng hai ba lần.

Trữ bán trong cối Đông-dương tại tiệm thuốc *Pharmacie Normale* ở Sài-gòn và Chợ-lớn, của ông *H. de MARI* và ông *F. LAURENS*, bào chế y khoa.

THUỐC HIỆU Véritable Extractum Carnis

CỦA
ÔNG LƯƠNG-Y BROWN BẢO CHẾ
ĐỀ TRỊ BỆNH MÁU XANH XAO

Bệnh này thường có trong những xứ nóng nực. Người sanh tại xứ cùng kẻ ngoại quốc cũng thường bị. Ấy cũng tại thiếu huyết mà ra, những người bị chứng này thì mới và mí con mắt xanh tái, không có chút máu hay mệt nhọc, đau gân cốt, không muốn ăn, ăn vô thì không tiêu. Xưa nay có bày nhiều thứ thuốc mà trị chứng ấy. Nhưng mà trị đã lâu mà không thấy hiệu. Nay mới bào chế một thứ thuốc mới rất hay, lấy máu bò tinh anh làm ra một thứ thuốc hiệu là **VÉRITABLE EXTRACTUM CARNIS**. Cách dùng về người lớn : Mỗi ngày 3 muỗng soupe, sau khi ăn cơm rồi. Có pha một chút nước nấu sôi để cho nguội hay là nước mới. Con nít trên 10 tuổi uống 2 muỗng soupe, từ 3 tuổi sắp lên, uống 2 muỗng café. Như có uống trội thêm thì không hại gì.

Giá một ve lớn 4 \$ 00, nửa ve 2 \$ 20. Tiệm *Pharmacie Normale*, ở Sài-gòn đường *Catinat* và Chợ-lớn đường *Marins*, có bán thuốc này mà thôi.

DẦU ESSENCE DE MENTHE



Xin hãy coi cái nhãn này kẻo lầm. Mỗi khi mua dầu menthe, thì lựa thứ hiệu nhãn này bởi vì là thứ thượng hạng. Nếu người buôn bán đưa thứ nhãn khác thì đừng lấy, mua thứ mình đã biết tốt thì khỏi lầm.

Tòa Sài-gòn năm ngoái đã có phạt hai người già nhãn này mà gạt thiên hạ. Thường những món chi thượng hạng thì họ hay bắt chước. Mỗi ve giá là 0 \$ 25, mua 12 ve dặng thêm một ve.

Muốn mua số nhiều thì hỏi giá tại tiệm *PHARMACIE NORMALE Sài-gòn* hay là *Chợ-lớn*.

Société Industrielle de Cochinchine

(Nam-ky Công-nghê-Hội)

Ở ĐƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT MÓN BÀI SỐ 13. — SAIGON

Phòng việc tại đường L'ENTREPOT món bài số 4. — PARIS

Thay mặt cho Hãng làm vỏ xe hiệu **MICHELIN**

HÀNG NÀY CHẾ TẠO XE-KÉO

Thượng hạng, nhẹ nhàn, cả thày làm bằng **ALUMINIUM**

Xe-kéo bằng thép uốn cong vòng

CÓ ĐEM KIEU ĐÈN TÒA CẦU CHỪNG

Tại hàng này có bán đủ đồ phụ tùng xe-kéo

XE MÁY HIỆU ROCHET VÀ ALBERT

ĐỒ PHỤ TÙNG VÀ ĐỒ TỬ MÓN

Bán sỉ — Bán mớ — Bán lẻ

Saigon — Imp. S. MONTÉGOUT.

Le Directeur Gérant: **L. HELOURY**

P. P. S. MONTÉGOUT

NÔNG-CỒ-MÍN-ĐÀM

ĐƯỜNG PELLERIN, SỐ 140, SAIGON

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

ORGANE DES INTERETS FRANCO-ANNAITES

MỖI TUẦN LÈ RA NGÀY THỨ BA

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tron một năm	5 \$ 00
Sáu tháng	3 \$ 00
Mỗi một số	6 \$ 15

Chủ nhơn: **CANAVAGGIO**

Tổng-Lý: **L. HELOURY**

NGUYỄN-KIM ĐÌNH

Chủ bút: **LÊ-HOÀNG-MƯU**

ANNONCES

ANNONCES LÉGALES

On traite à forfait — Tarif très réduit
Về việc rao bán bản sừ gọi tho
thương nghị, giá sẽ làm

MỤC LỤC

- 1° Canh nông chương pháp.
- 2° Quan Tổng thống Roume Đào-nhâm.
- 3° Xu-châu binh cách.
- 4° Sa-tràng điền thuyết.
- 5° Công văn lược lục.
- 6° Đức Duy Tân tư-phong Thống-lãnh Đính Joffre.
- 7° Đồng-ương báo tin.
- 8° Nam-ky thời sự.

- 9° Tin thế giới.
- 10° Văn-chương-khoa.
- 11° Thi tập.
- 12° Thơ tin văn lai.
- 13° Di đoan! Di đoan!
- 14° Tiểu đàm.
- 15° Thạt-nghiêm-tiền-thuyết.
- 16° Hạ-hương-phong-nguyệt-truyện.

Cần nhắc rứt các bài trong báo mà đem chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

Có bán lẻ tại tiệm: Nhơn-Lợi, 301 quai Mytho Bình-Tây, tiệm may
Lê-quê-Hương, 104 Boulevard Bonnard, tiệm Lạc-tĩnh khách-sang, tiệm Nam-hồng-Phát và tiệm sách
J. Viéti Saigon. Lúc-tính nơi nhà chữ vị Thông-Ún, Bentre: tiệm sách quán một Nho.

SAIGON. — Imp. MONTÉGOUT S. MONTÉGOUT.